

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ XVI

THÁNG TÁM 1951

SỐ 178
TỤC-BẢN SỐ 9

Chủ-nhiệm kiêm
chủ-bút :

Mục-sư : ÔNG-VĂN-HUYÊN

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 50 đồng
Nửa năm — 27 đồng
Mỗi số — 5 đồng

TIẾNG KHEN

« Chúng tôi có sai một người anh em cùng đi, là người có tiếng khen đồn khắp trong các Hội-thánh, tại những đền người đã làm vi đạo Tin-lành » (II Cô 8: 18).

Ở đời vô-luận thuộc thời nào và giới nào thấy đều ưa chuộng được **tiếng khen**, mặc dầu tánh-tình và hành-vi của mình không đáng khen chút nào.

Ưa được tiếng khen là một việc, mà đáng được tiếng khen lại là một việc. Ai cũng ưa được tiếng khen, song không phải hết thấy đều đáng được tiếng khen. **Tiếng khen** tuy là một vấn-đề có thể nói là rất tầm-thường, mà cũng có thể nói là chẳng phải tầm-thường đâu; dầu ai cũng đã biết mà thiết-tưởng ai cũng cần thật biết rõ hơn. Phải, ai nấy cũng cần biết rõ, và luôn luôn tự nhắc đi nhắc lại cho chính mình về cái tánh-chất của nó, và về cái người đáng được nó.

TÁNH-CHẤM CỦA TIẾNG KHEN

Tiếng khen không thể dùng thủ-đoạn mà được, cũng không thể dùng tiền bạc mà mua. Tiếng khen có tánh-chất rất-tốt đáng quý: nó thúc-giục tương-sĩ thêm phần hăng-hái đuổi giặc, nó thêm sức cho người mệt-mỏi cứ mạnh tiến trên đường chánh, và nhứt là nó chỉ rõ cái chơn giá-trị của con người.

Bởi đó mà các bậc thống-lãnh chẳng những ban khen cho tương-sĩ mình sau khi ca khúc khải-hoàn, mà cũng

luôn truyền lời ban khen đương lúc họ xông-pha ngoài mặt trận nữa; bởi đó mà vua Đa-vít đã thống-nhứt sơn hà Do-thái và đem lại thanh-vượng cho toàn dân sau khi ông phải trải lắm bôn đào gian-khổ; cũng bởi đó mà Đức Chúa Jêsus chỉ rõ giá-trị của một đàn bà góa nghèo có lòng dâng của cho nhà Chúa đáng kể hơn tất cả các người giàu có, mặc dầu bà chỉ dâng có hai đồng tiền.

Đành rằng do tội-lỗi và xác-thịt đã khiến cho người ta có thể dùng **tiếng khen** một cách sai lệch, như khen người vì bợ-đờ người, khen người vì được lợi riêng, hoặc không đủ trí phán-đoán mà bị lời-cuốn hùa chúng khen mù, mắc mưu bợn giáo-quyết lợi-dụng mà không biết. Nhưng cũng không vì đó khiến cho **TIẾNG KHEN** bị biến tánh, cũng như không vì đó mà khiến ta oán tức **tiếng khen**. Duy ta phải theo đúng tánh-chất của nó mà sử-dụng, chớ đừng vẽ rắn thêm chơn.

Xem qua 7 bức thư của Chúa gửi cho 7 Hội-thánh trong Khải-huyền đoạn 2 và 3, ta thấy 6 Hội-thánh trước dầu còn có những điều Chúa cần phải trách họ, thì Ngài cũng đã không quên dùng lời khen mà an-ủi nâng-đỡ họ; còn đến Hội-thánh Lao-đi-xê

không có chỗ nào đáng dùng **TIẾNG KHEN** thì Chúa cũng không chịu lạm dụng tiếng để mua chuộc hay kéo cánh họ như một hạng người thường dùng, và dùng cách tự-hào tự-thiện nữa kia đâu.

« Lò thử bạc, dót thử vàng; còn sự khen-ngợi thử loài người » (Châm 27 : 21). Chỉ ở trong Chúa và thật ở trong Chúa mới dùng **TIẾNG KHEN** đúng theo tánh-chất của nó, và mới có hiệu-lực. Vì duy có Ngài mới có thể « ... ban áo ngời-khen thay vì lòng nặng-nề; hầu cho những kẻ ấy được xưng là cây của sự công-bình, là cây Đức Giê-hô-va đã trồng để được vinh-hiến » (Ês. 61 : 3).

NGƯỜI ĐÁNG ĐƯỢC TIẾNG KHEN

Người đáng được **TIẾNG KHEN** là người không chỉ nghĩ đến tiếng khen, và không chỉ lo ở tiếng khen trước mỗi khi bắt tay vào việc gì. Người đáng được tiếng khen là người không bao giờ chỉ lắng tai để chờ nghe tiếng khen và chỉ muốn nghe tiếng khen. Người đáng được tiếng khen là người biết sợ tiếng khen. Tiên-hiến đã nói « Kẻ nói đều xấu của ta là thầy của ta, còn kẻ nói đều tốt của ta là kẻ hại ta ».

Người mãi tìm tiếng khen và đợi được tiếng khen mới chịu làm việc ấy là người không làm được việc gì cả. Người phiền tức khi nghe người ta khen-ngợi kẻ khác hơn mình ấy là kẻ sát-nhơn. Sau-lơ vì nghe dân chúng ca-tụng : « Sau-lơ giết hàng ngàn, còn Đa-vít giết hàng vạn » mà ác-tâm bùng cháy chỉ lo mưu lập kế diệt trừ Đa-vít đến nỗi ăn không ngon ngủ không yên ! Mà kết cuộc ai bị diệt ? Chính Sau-lơ bị diệt thôi; còn Đa-vít cứ dấy lên. « Hỡi người công-bình, hãy vui-vẻ nơi Đức Giê-hô-va; sự ngời-khen đáng cho người ngay-thắng » (Thi 33 : 1).

Kẻ chỉ cầu sự khen-ngợi của người là kẻ không dám xưng Chúa ra, vì sợ **MẤT MÌNH**. « Vì họ chuộng danh-

vọng (tức khen-ngợi) bởi người ta đến hơn là danh-vọng bởi Đức Chúa Trời đến » (Gi. 12 : 43).

Người đáng được tiếng khen không lo dựng bia cho mình, mặc dầu người đáng được tiếng khen vẫn đáng được dựng bia và người ta chắc sẽ dựng bia cho.

Người đáng được tiếng khen không phải là người lo sao cho việc cai-trị được bình-yên, nhưng là người lo sao cho kẻ chịu cai-trị được sống yên-vui.

Người đáng được tiếng khen không phải là người chỉ chăm hỏi việc ấy của ai ? nhưng mà người chỉ biết hỏi việc ấy được nên chăng ?

Người đáng được tiếng khen là người mỗi khi làm xong việc gì chỉ biết nói « chúng tôi là đầy-tớ vô-ích; đều chúng tôi đã làm là đều chắc phải làm » (Lu 17 : 10).

Xưa Khổng phu-tử chép kinh Xuân-Thu hàm cả ý « ngụ sự khen chê, rõ lẽ thiện ác ». Khi chép xong ông ghi rằng : « Ai biết ta cũng duy kinh Xuân-Thu này, mà ai bắt tội ta cũng duy kinh Xuân-Thu này ». Tuy tôi đầy không dám nói như vậy, thì cũng mong chính tôi và độc-giả bài này nhứt là toàn thể tôi-tớ của Chúa, quyết khuyên nhau cứ đêm ngày tận-tụy vì đồng-bào đồng-loại mà hầu việc Chúa, không cần lắng tai nghe ngóng tiếng khen sau mỗi việc làm; cứ bảo nhau : ta không nên quá lo đến tên tuổi của mình, nhưng chỉ chăm-lo về nhà Chúa, vì đạo Tin-lành mà làm mọi sự như cái người mà Đức Thánh Linh không ghi tên trong câu gốc (II Cô 8 : 18) trên đây, thì tuy không chăm lo tiếng khen mà cũng không thể ngăn « tiếng khen đồn khắp trong các Hội-thánh » được. Hơn nữa, chắc sẽ vui-vẻ được nghe **TIẾNG KHEN** « được lắm » của Chúa trong nước vinh-hiến và vinh-viễn. Mà cũng duy có **TIẾNG KHEN** ấy mới đáng kể. Do « ai nấy sẽ bởi Đức Chúa Trời mà lãnh sự khen-ngợi mình đáng lãnh » (I Cô 4 : 5b). — T.K.B.

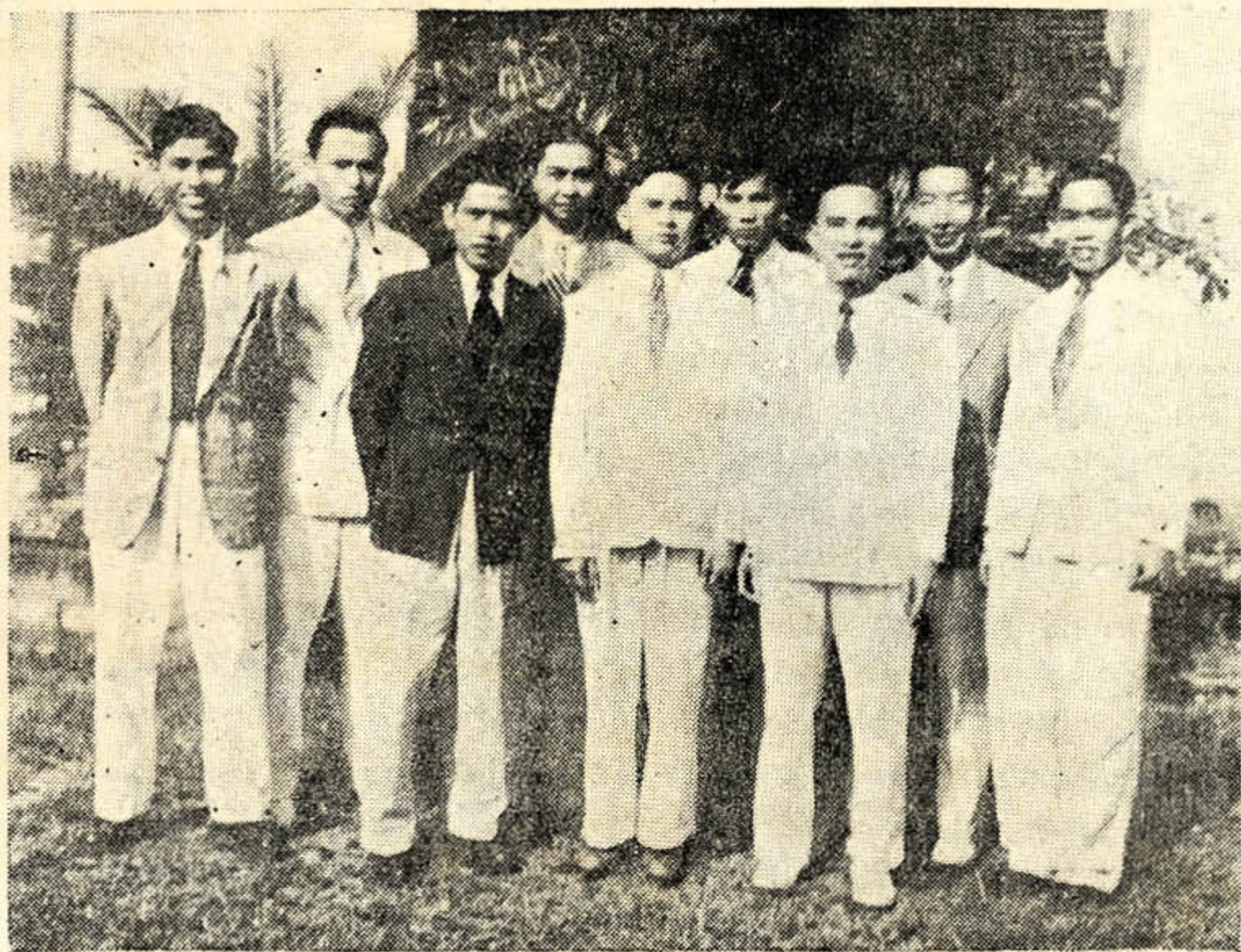
ĐI ĐƯỜNG VINH-QUANG CỦA CHA MẸ!

TRONG niên - khóa vừa qua của trường Kinh-Thánh Đà-nẵng, có một đặc-điểm khích-lệ lòng chúng ta, là một số nhiều — nhiều hơn hết xưa nay — con cái của các gia-đình Mục-sư, Truyền-đạo (gồm có 9 thanh-niên: lớp Tốt-nghiệp 3, lớp đệ-nhị 3, lớp đệ-nhứt 3, và 9 thiếu-nữ) theo học. Họ là những thanh-niên và thiếu-nữ đầy hi-vọng, đã dâng mình theo học đủ các lớp để tự dự-bị mai sau kế-tiếp cha mẹ mà giờ cao ngọn được Tin-lành khắp cõi Việt-nam.

Tôi xin nói rõ rằng bài ngắn-ngủi và đơn-sơ này cốt để khuyến-khích nhiều con-cái Mục - sư, Truyền - đạo dâng mình cho Chúa. Tôi xin bày-tỏ mấy duyên-cớ sau đây:

1.—ẢNH-HƯỞNG CỦA CHA MẸ:

Cha mẹ của các bạn đã vâng theo tiếng kêu-gọi cao-cả của Đức Chúa Trời mà từ-giã công-sở, hăng buòn, hoặc đất-ruộng, ra đi bởi đức-tin như Áp-ra-ham thuở xưa, quyết-định rao-truyền danh Đức Chúa Jê-sus khắp



Các con mục-sư, học tại T.K.T. năm 1950-1951.

Hàng trước: Cung, Liêm, Hà. Hàng sau: Tuyền, Chánh, Sáng, Phu, Quang, Hiền.

Đó là một lời mạnh-mẽ cải-chánh một phần dư-luận sai-lầm rằng: Nhiều người ở trong chức-vụ thánh muốn đưa con-cái mình vào đường đời dễ-dàng và sung-sướng hơn. Đành rằng có một hai người có tinh-thần thấp-kém như vậy, nhưng phần rất đông thì-tớ Chúa có lòng trung-thành và chỉ mong-mỏi con-cái sẽ đi đường truyền-đạo như mình, — con đường tuy gay-go hết sức, nhưng cũng đẹp-đẽ tuyệt-vời.

mọi nơi để cứu-vớt rất nhiều tội-nhơn hư-mất. Cha mẹ đã hứa-nguyện dâng hết mọi sự cho Chúa, và lẽ tự-nhiên trong đó có cả các bạn. Khi các bạn còn được nắn hình trong lòng mẹ, thì tâm-hồn của cha mẹ đầy tràn những tư-tưởng hi sinh vì Chúa và vì loài người. Khi các bạn sanh ra, thì cha mẹ cũng đã đưa đến đền-thờ Chúa để dâng cho Ngài. Chúa đẹp lòng vì thấy con trẻ được dâng cho Ngài, nhưng chắc Ngài còn đẹp lòng bội-

phần vì thấy bông-trái của gia-đình Truyền-đạo đem dâng cho Ngài.

Riêng đối với các bạn, câu này đã đúng thật bội-phần: «Khôn - ngoan càng thêm, thân hình càng lớn, càng được đẹp lòng Đức Chúa Trời và người ta». (Lu-ca 2: 52; xem thêm Lu-ca 1: 80). Các bạn hãy nghĩ xem: Cha mẹ các bạn hầu việc Chúa, cam chịu hi-sinh, tiền-bạc eo-hẹp, thế mà nuôi - nấng, chăm lo cho các bạn được mạnh-mẽ và phần nhiều ăn học bằng người (và cũng có bạn hơn người là khác), đó há chẳng phải do ơn riêng của Chúa hay sao? Chẳng những vậy thôi, các bạn được đặc-ân sống trong khuôn-khổ đạo - đức, tin - kính nhiều hơn các bạn thanh-niên, thiếu-nữ khác trong Hội - Thánh. Chung quanh các bạn, từ nhỏ tới nay, chỉ có Lời Thánh, sự cầu-nguyện, sự làm chứng về Chúa, sự chăm lo gây-dựng tín-đồ và cứu-vớt linh-hồn hư-mất, sự chiến-đấu hằng ngày bởi đức-tin, sự tiếp-trợ lạ-lùng của Chúa, sự-trạng ấy hẳn phải thúc-đẩy các bạn tới một chỗ rất dễ dâng mình cho Chúa.

Đẹp - dễ thay là những cuộc đời không phải tiếp-xúc với trần-tục chút nào, song được biệt riêng ngay cho công-việc Chúa. Nguyên lời hứa - nguyện của bà An-ne thuở xưa được thực-hiện trong đời của mỗi bạn là con cái của gia-đình Mục-sư, Truyền-đạo: «Tôi cũng dâng nó cho Đức Giê-hô-va; tôi cho Đức Giê-hô-va mượn nó trọn đời nó» (I Sa 1: 28)!

II — CHỨC-VỤ CAO-QUÍ

Không cần phải suy-nghĩ lâu, tôi dám quả-quyết với các bạn rằng trong thế-gian này, không có chức vụ nào cao - quý bằng chức - vụ của người Truyền-đạo. Nói về danh ư? Há có danh nào cao-sang bằng chức «Sứ-thần của Đấng Christ» (II Cô 5: 20 theo nguyên-văn). Nói về lợi ư? Há có mỗi lợi nào to lớn hơn những linh-

hồn mà chúng ta dắt đem về với Chúa? Nói về chí-khí anh-hùng và tinh-thần dũng-cảm ư? Há có gì anh-hùng và dũng-cảm hơn là liều xông vào nước tối-tăm của quỷ Sa-tan để dắt-đưa biết bao nạn-nhơn của nó về Nước Sáng-láng đời đời? Nói về lòng bác - ái ư? Há có gì dầm-thấm lòng bác-ái hơn là cầu-nguyện cho kẻ hư-mất, khóc vì kẻ lạc đường, nài-khuyên tội-nhơn tiếp-nhận Cứu-Chúa từ-ái, và gây-dựng đời thiêng-liêng của các thánh-đồ.

Sứ-đồ Phao-lô hiểu-thấu tánh-cách cao-quí của chức-vụ rao-truyền Tin-lành, nên đã dạn-dĩ tuyên-bố rằng: «Tôi chẳng kể sự sống mình làm quý, miễn chạy cho xong việc đưa tôi và chức-vụ tôi đã lãnh nơi Đức Chúa Jê-sus, để mà làm chứng về Tin-Lành của ơn Đức Chúa Trời» (Còng 20: 24). Một người như Phao-lô có thể chiếm địa-vị cao-quí trong xã-hội, có thể sống một đời sống huy-hoàng, nhưng ông có con mắt thiêng-liêng sáng-sủa, nên đã lựa-chọn chức-vụ rao-giảng Tin-Lành đầy-dẫy khó - khăn nguy-hiểm, hi-sinh và thử-thách. Noi gương của ông, trải qua 19 thế-kỷ nay, biết bao nhiêu bậc anh-tuấn lỗi-lạc đã nêu cao ngọn cờ đẫm máu của Đấng Christ. Họ biết rằng: «Những bàn chơn kẻ rao-truyền Tin-lành là tốt-đẹp biết bao!» (Rô 10: 15). Thậm-chi có Giáo-sĩ nói rằng: «Dầu cho tôi cả thế-gian mà bảo tôi bỏ chức-vụ rao-truyền Tin-lành, tôi cũng không chịu». Lại có Giáo-sĩ khác nói rằng: «Dầu tôi có một ngàn đời sống, tôi cũng đem dâng cả cho Chúa!»

Kẻ có trí-óc trần-tục và con mắt cận-thị thiêng-liêng sẽ nói rằng: «Đại quá!» Cầu xin Chúa giúp cho các bạn «dại» như vậy trước mặt người ta, nhưng thật ra lại rất «khôn» trước mặt Đức Chúa Trời! thì không còn gì hơn đặt nó vào vòng truyền-đạo.

III. — SỰ-NGHIỆP VÀ PHẦN THƯỜNG CÒN ĐẾN ĐỜI ĐỜI

Này, các bạn trẻ thân-mến là con-cái của gia-đình Mục-sư, Truyền-đạo, các bạn hãy nghĩ xem, trong thế-gian này có sự-nghiệp nào còn lại đến đời đời chẳng? Biết bao đế-quốc oai-hùng đã sụp-đổ, chỉ còn in dấu lờ-mờ trong lịch-sử! Biết bao vĩ-nhơn, anh-hùng, danh-tướng, văn-hào, nghệ-sĩ đã buông tay từ-giã đời này, và sự-nghiệp của họ lần lần xóa nhòa trong trí-óc chúng ta.

Trên bất-cứ sự-nghiệp nào, chúng ta cũng có thể ghi rõ câu này: « Hur-không của sự hur-không, hur-không của sự hur-không, thầy đều hur-không » (Truyền 1: 2). Lời này do cây viết của một vua có sự-nghiệp lớn lao, danh tiếng lừng-lẫy, đã sống ở tuyệt-điểm vinh-quang và giàu-có, thì lại càng có ý-nghĩa sâu-xa và mạnh-mẽ, khả-dĩ cho chúng ta một ý-niệm xác-đáng về sự nghiệp trong đời này. Nó há chẳng như xây-dựng lâu-đài trên bãi cát sao?

Nhưng các bạn hãy định-thần: Có một sự-nghiệp muôn đời không tàn-diệt, ấy chính là sự-nghiệp của người truyền-đạo. Đây là một bằng-chứng chắc-chắn: « Những kẻ dất-đem nhiều người về sự công-bình sẽ sáng-láng như các ngôi sao đời đời mãi mãi » (Đa 12: 3). Không phải là các bậc vĩ-nhơn, anh-hùng danh-tướng, văn-hào, nghệ-sĩ, triệu-phủ, đại kinh-doanh, học-giả, hiền-triết đâu, nhưng chính là các vị Mục-sư, Truyền-đạo đã trọn đời khiêm-nhường và kiên-nhẫn « dất-đem nhiều người về sự công-bình sẽ sáng-láng như các ngôi sao đời đời mãi mãi ». Hỡi các bạn thân-mến, các bạn có muốn được « sáng-láng » như cha mẹ mình chẳng? Hãy kiên-quyết đi đường truyền-đạo. Sự-nghiệp của các bạn, tức là những linh-hồn mình

dất-đem về với Chúa, sẽ còn lại đời đời và sẽ là ngọc quý chói-sáng trên mũ triều-thiên của các bạn. Ôi! Chẳng có gì đáng sánh với sự-nghiệp này đâu. Các bạn chớ để ma-quỉ lừa-dối mình quên mất các khả-năng cao-quí vô-cùng của đời mình.

Chẳng những sự-nghiệp, nhưng còn phần thưởng nữa. Sứ-đồ Phao-lô nói rằng: « Chúng ta chịu vậy để được mũ triều-thiên không hay hư-nát » (I Cô 9: 25), lại rằng: « Chúa là quan-án công-bình, sẽ ban mũ ấy cho ta trong ngày đó » (II Ti 4: 8). Mục-dịch hết thầy tư-tưởng, ngôn-ngữ và hành-động của chúng ta đáng phải là được mũ triều-thiên trong ngày Chúa tái-lâm. Các bạn có thể chịu nổi cái ý-tưởng không được đội mũ triều-thiên trong ngày Chúa tái-lâm. Các bạn có thể chịu nổi cái ý-tưởng không được đội mũ triều-thiên suốt cả cõi đời đời chẳng? Nếu không được Chúa khen-ngợi rằng: « Hỡi đầy-tớ ngay-lành trung-tín kia, được lắm, người đã trung-tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập người coi-sóc nhiều, hãy đến hưởng sự vui-mừng của Chúa người » (Ma 25: 21), thì các bạn sẽ ăn làm sao, nói làm sao? Vậy, các bạn đáng nên hi-sinh hết, liều-bỏ hết, cam-chịu hết, để một mai được nhận những vinh-dự tuyệt-vời trước mặt muôn triệu thiên-sứ, thánh-đồ, và cả vũ-trụ. Thật là đáng công lắm, các bạn chớ khá bỏ qua.

KẾT-LUẬN

Các bạn sẽ hỏi rằng: « Nhưng tôi chưa nghe tiếng Chúa kêu-gọi đi rao-truyền Tin-lành thì làm thế nào? » Điều cốt-yếu là phải tự hỏi rằng: « Tôi có quyết-chí dâng trọn mình cho Chúa và hầu-việc Ngài bất-cứ trong con đường nào chẳng? » Nếu Đức Chúa Trời thấy người nào quyết-chí như vậy, thì không có lý gì Ngài lại chẳng

(Coi tiếp trang 8)

CHÚA THẾ NÀO THÌ CHÚNG TA CŨNG THẾ ẤY TRONG THẾ-GIAN NÀY

ĐAM DI-TƯỢNG VỀ SỰ LÁNH NẠN

(Tiếp theo số 8)

Độc Sáng-thế kỷ 19: 1-28.

(Bài giảng của Mục-sư Trung-hoa Châu-trọng-Ngọc)

— Mục-sư Quoc-Foc-Wo dịch-thuật —

III. LÓT VỚI HAI CON GÁI, NHỮNG NGƯỜI LÁNH VÀO THÀNH NHỎ

TRÊN con đường mà thiên-sứ đã chỉ bảo cho, mấy người này đã chạy khá hơn, họ ở đằng trước bà Lót, và không có quay đầu ngo lại. Dầu vậy thì họ cũng chưa đạt đến ý-chỉ của Đức Chúa Trời, vì không có chạy thẳng lên trên núi, chỉ chạy vào cái thành nhỏ tức là Xoa, thì đã ngừng bước. Vợ của Lót sợ dĩ hóa ra tượng muối là vì không « quên lưng sự ở đằng sau », còn Lót sợ dĩ chỉ chạy đến thành Xoa là vì không « bươn theo sự ở đằng trước ». So-sánh hai ông bà này thì cuộc chạy của Lót tốt hơn vợ người, vì vợ người chạy được nửa chừng thì hóa ra tượng muối, còn Lót thì chạy được đến thành Xoa, được yên thân không bị hủy-diệt. Nhưng xét về kết-cuộc khi sau của Lót với hai con gái người, thì thấy họ đã làm bậy quá, đến nỗi danh Chúa bị nhục-nhã. Đó chẳng qua là vì họ không chịu nỗ-lực chạy lên trên núi mà thôi. Thiên-sứ từng cảnh-cáo họ rằng: « Đứng ngo lại sau, và cũng đừng dừng bước lại nơi nào ngoài đồng-bằng; hãy chạy trốn lên núi » (câu 17). Vợ của Lót không giữ lời thứ nhứt, còn Lót và hai con gái thì không giữ được lời thứ nhì, vì thành Xoa vẫn ở trên đồng-bằng. Đến lúc họ thấy Sô-dôm đã bị thiêu, mới sợ rằng ở Xoa cũng có nguy-hiểm, mới cùng nhau đi lên núi; nhưng đã lỡ mất cơ-hội, chưa kịp lên đến trên núi thì trời đã tối. mới ở trong một hang đá, tại đó, họ đã phạm tội lớn. Vậy cuộc linh-trình của Lót đáng làm gương răn chúng ta lắm:

1.—Dễ lấy làm đủ quá — Lót thưa với thiên-sứ rằng: « Lạy Chúa, không được. Này, tôi-tớ đã được ơn trước mặt Chúa; Chúa đã tỏ lòng nhơn-tử rất lớn cùng tôi mà cứu toàn sự sống tôi... » Ô, Lót dễ lấy làm đủ quá! Người nói rằng đã được ơn trước mặt Chúa, Chúa đã tỏ lòng nhơn-tử « rất lớn » cùng người. Kỳ thực người đã được ơn gì? Chẳng qua là được kéo ra khỏi thành tương-vong mà thôi, đó đã là nhơn-tử « rất lớn » rồi sao? Có phải sự yêu-thương Chúa chỉ cứu-mạng người mà thôi sao? Kéo người ra khỏi thành đã là đủ rồi sao? Chẳng hề như vậy, đó chỉ là bước đầu của sự yêu-thương Chúa mà thôi. Ngài còn dành sẵn nhiều sự yêu-thương nữa chứ. Chỉ vì người ta dễ lấy làm đủ quá, thì không biết đi sâu hơn dạng tìm-kiếm lấy ơn điển lớn hơn và tốt hơn. Người ta đối với những vật trên đất thì dầu quá cũng không lấy làm đủ: Cửa-cải nhiều rồi, còn muốn nhiều thêm nữa; con-cái có rồi, còn muốn có thêm nữa; học-thức được rồi, còn muốn được thêm nữa; quan-chức lớn rồi, còn muốn lớn hơn nữa; không bao giờ lấy làm đủ cả. Nhưng đối với điều thuộc về linh-tánh, thì lại dễ lấy làm đủ quá, chỉ biết được một chút mà thôi, đã không muốn tấn-bộ nữa. Không cứ là học Kinh-Thánh, cầu-nguyện, hầu việc Chúa, mới chỉ có chút ít thành-tựu, tức thì đã lấy làm đủ ngay. Nào ai là kẻ ham-mén những sự thuộc-linh như ham-mén những điều vật chất? Ham-mén những điều thuộc về trời như ham-mén những điều thuộc về đất? Chúa mới cứu mạng ông Lót, thì người đã kể là « Chúa đã tỏ lòng nhơn-

từ rất lớn» cho người rồi; người không hiểu rằng ấy chỉ là ơn sơ-bộ của lòng nhơn-từ Ngài, còn biết bao ân-huệ, tình yêu nữa, Ngài đợi người lên đến trên núi để tha-hồ hưởng-thụ! Cũng vậy, có biết bao tín-dồ thường lấy sự Đức Chúa Trời đã cứu họ khỏi sự hình-phạt xuống địa-ngục làm đủ, không hiểu rằng Ngài còn muốn cho họ được hưởng lấy quốc-độ, được đồng-trị với Ngài, được đồng-ngồi trên ngai, và đồng đội mũ-miến nữa. Bởi vậy họ mới giống như Lót, không chịu cố-gắng chạy tới thêm, chỉ lấy đều được cứu-rời làm đủ, đáng tiếc thay!

2.—Hay lo sợ quá — Thiên-sứ vừa nói xong lời dặn, thì ông Lót đáp ngay rằng: «Lạy Chúa, không được!» rồi tiếp luôn rằng mình không thể chạy trốn lên núi và nài-xin cho ăn vào thành nhỏ. Lót đã lo sợ quá đổi. Ông chưa từng thử lên núi, làm sao mà biết «không được»? Theo lẽ thường, khi chúng ta nói «tôi không thể», là vì đã từng-trải rồi mới nói thế. Phải chăng ông Lót thật không thể lên núi được? Ông đã từng-trải rồi chẳng? Chẳng qua Lót chỉ một mặt thấy hình cao lớn của núi, một mặt nhìn xem sự nhu-nhược của mình, quên hẳn lời hứa và quyền-năng của Đức Chúa Trời, nên mới nói vậy mà thôi. Chúa có khi nào bảo người ta làm việc gì mà người ta không thể làm chẳng? Lót lại nói: «Nhưng tôi chạy trốn lên núi không kịp trước khi tai-nạn đến, thì tôi phải chết». Đức Chúa Trời bảo Lót chạy trốn lên núi là để cho người khỏi bị hủy-diệt. Vậy mà Lót cứ không tin lời Chúa, trong lòng cứ lo-sợ. Ai hay có sự lo-sợ ấy, chẳng phải là ma-quỉ đã gieo vào lòng mình? Lót quá lo như thế là lo hão; hãy cứ lấy đức-tin mà bước đi, thì sẽ biết đều lo-sợ đó là không căn-cứ gì cả.

Ngày nay những người-Christ không cố-gắng trên cuộc linh-trình cũng thường hay có những ý-tưởng «không được» và «sợ e» ở trong lòng. Nên hay thốt ra những câu: «Tôi không thể dậy sớm mà cầu-nguyện, e rằng thân-thể tôi chịu không được; tôi không thể dâng nhiều tiền, e số dự-toán về tài-chánh của tôi không thông-quá được; tôi không thể nhóm lại luôn luôn, e có phòng hại cho sự-nghiệp tôi; tôi không thể dâng mình đi truyền-giáo, e rằng tôi không đủ sức, Chúa không dùng tôi; tôi không thể sống bởi đức-tin, e rằng không thể duy-trì những ngày của gia-đình tôi». Cái này cũng «không được», cái kia cũng «sợ e», rồi thì bị những cái đó uy-hiếp, không dám chạy lên trên núi, cho đến bây giờ vẫn còn ở trên đồng-bằng. Anh em ơi, hãy thử thử đã, trước khi chưa thử, xin đừng nói rằng «không được», cũng đừng lo-sợ cách vô căn-cứ, bởi vì những cái mà anh em tưởng là «không được», và lấy làm «sợ e» ấy, chỉ là những con sư-tử ở trước cửa Mỹ-cung mà thôi, nếu anh em không nghiêng về bên tả hay bên hữu, cứ mạnh-bạo mà bước thẳng đi, thì chúng nó không có thể làm hại gì đến anh em cả. Sự hay lo-sợ quá, là sanh ra bởi sự bất-nỗ-lực vậy.

8.—Hay lựa-chọn đều dễ — Lót lại nói rằng: «Kìa, thành kia đã nhỏ, lại cũng gần đặng tôi có thể ăn mình. Ôi! Chớ chi Chúa cho tôi ăn đó đặng cứu tròn sự sống tôi: Thành này há chẳng phải là nhỏ sao?» Đó là Lót lại bộc-lộ sự bất-nỗ-lực của người nữa. Vì không muốn nỗ-lực chạy lên trên núi, mới lựa-chọn thành Xoa. «Kìa, thành này đã nhỏ, lại cũng gần», dễ mà chạy đến được. Nhưng cũng tại vì nó nhỏ, nên ông Lót mới chẳng tìm được gì ở trong đó. Xưa nay đất nhỏ

vẫn không có gì đáng ban-thưởng cả. Biết bao tin-đồ trên cuộc linh-trình chỉ chạy đến Xoa, cho nên dẫu đã tin Chúa lâu năm, nhưng chẳng vì đó mà tìm được điều tốt-lành gì, và nếm được mùi đạo gì. Có phải trong Đạo Chúa chỉ tầm thường và lạt-lẽo như thế sao? Chẳng qua là vì cuộc chạy của họ nhỏ mà thôi. Thành này đã nhỏ, lại gần. Gần với chỗ nào? Gần thành Sô-dôm. Bởi vậy phong-tục, tập-quán cũng gần Sô-dôm lắm. Mang tiếng là đã ra khỏi thành tương-vong, nhưng thật ra là sống như kiêu Sô-dôm cả. Bây giờ các người chỉ chạy đến thành Xoa cũng là như thế. Đời sanh-hoạt họ cũng giống như tội-nhơn của thế-gian, có đầy khi-vị của người đời, các sự ưa-thích của người đời, họ không có bỏ, sự mê-tín cũng vẫn còn. Nói về sự phân-biệt, họ chỉ thêm một điều là có tên trong sổ của Hội-Thánh, hay là ngày Chúa-Nhật có tham-gia cuộc thờ-phượng nữa là hai. Còn về các phương-diện khác, đều giống như người Sô-dôm cả.

Ô! thành Xoa này là nhỏ và gần, dễ cho ông Lót chạy vào đó thật, nhưng cũng dễ cho ông ấy trở về. Giả sử thành Sô-dôm không có ra tro, rồi đây ông Lót lại trở về đó. Đức Chúa Trời bảo ông Môi-se phải đem dân Y-

sơ-ra-ên đi ba ngày đường để thờ-phượng Ngài tại đó, ấy là vì không muốn cho dân-sự Ngài còn gần Ê-díp-tô. Ngày nay có nhiều tin-đồ vừa mới sốt-sắng, bỗng lại nguội-lạnh; vừa thoát khỏi tội, bỗng lại sa-sút. Tại sao thế? Cũng chỉ vì trong cuộc linh-trình chỉ chạy đến Xoa mà thôi. Anh chị em ơi! đừng lựa-chọn thành nhỏ và gần, đừng chỉ kén điều dễ.

ĐI ĐƯỜNG VINH-QUANG...

(Tiếp theo trang 5)

kêu-gọi người đó đi rao-truyền Tin-Lành. Vì «mùa gặt thì thật trủng, song con gặt thì ít» (Ma 9: 37). Hỡi các bạn trẻ thân-mến, là con-cái gia-đình Mục-sư, Truyền-đạo, cuộc chạy đua đang quyết-liệt, cơ-hội sắp không còn, các bạn hãy quăng bỏ hết mọi sự trần-gian, đặt mình trên bàn-thờ dâng của-lễ thiêu như Y-sác thuở xưa, và gia-nhập trường Kinh-Thánh niên-khoa tới cho thật đông, để sửa-soạn đi ra gánh-vác chức-vụ rao-truyền Tin-Lành.

Này, Đức Chúa Trời vẫn kiên-nhẫn kêu-gọi: «Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho chúng ta?» (Ês. 6: 8a). Các bạn hãy mau-mắn đáp rằng: «Có tôi đây, xin hãy sai tôi» (Ês. 6: 8b). — *Huyền-Thanh*.

VÌ SAO PHẢI CẦU-NGUYỆN

CHÚA Jêsus thi-hành thần-tích, việc lạ rất là dễ-dãi, nhưng khi Ngài cầu-nguyện lại phải lớn tiếng khóc-lóc mà khẩn-cầu. Cho nên «Nếu người dùng sức mà cầu-nguyện, thì khi hầu-việc không tốn sức: còn nếu người phải chịu khó hao sức mà hầu-việc ấy là tại vì người không chịu ráng sức mà cầu-nguyện».

Sự đắc-thắng vẻ-vang thường thường là kết-quả của sự cầu-nguyện cách đau-thương. Nếu sự cầu-nguyện người là đau-khổ, thì đời sống người sẽ giảm bớt nhiều sự đau-khổ.

Cầu-nguyện có thể đuổi ngã-lòng đi, ngã-lòng có thể đuổi cầu-nguyện đi.

Cầu-nguyện có thể biến-cải mọi sự. Cầu-nguyện có thể sáng-tạo mọi sự.

— *Thiên-Nhân*.

CÂU CHUYỆN CÂY TRE

(Một biểu-tượng)

TRÊN sườn đồi của tỉnh Kucheng bên Ấn-độ, những cây rất quý thường có ghi tên người chủ. Vả lại, nước từ các nguồn trên núi cao cũng thường được dẫn đến tận làng-mạc nhờ những ống tre nối liền nhau.

Tại sườn đồi mát-mẻ, một cây đẹp-đẽ ở chính giữa hàng trăm cây khác, thân cây màu sẫm nhưng lông-lánh, nhánh cây trắng-lẻ, rung-động dưới gió chiều hiu-hắt.

Khi mà ta thán-thưởng nó như vậy, ta liền cảm-biết có tiếng xào-xạt êm-dịu của lá cây và ta nghe rõ-ràng sự lầm-bầm nhỏ-nhẹ: « Ông cho tôi đẹp-đẽ, ông ngợi-khen thân tôi cao-ráo, nhánh tôi mỹ-miêu, nhưng tôi nào có chi đáng tự-kiêu! Mọi đều tôi có là do sự yêu-thương, săn-sóc của Chủ tôi. Chính Người đã trồng tôi tại đây, trên ngọn đồi phì-nhiều này, nơi mà rẽ tôi tìm gặp các nguồn kín-giấu, rồi ăn sâu vào đó để hằng uống được nước sống, tìm được đồ-ăn, sự mát-mẻ, sự đẹp-đẽ và sức-mạnh cho toàn-thân tôi vậy.

Ông hãy xem những cây ở phía bên kia, chúng khốn-khở và cần-cỏi dường nào? Ấy là tại chúng chưa gặp nguồn nước sống. Từ khi tôi đã tìm được nước kín-giấu này, thì tôi chẳng hề thiếu-thốn gì.

Ông có đề ý đến những chữ ghi-khắc trên mình tôi không? Ông hãy đến gần mà xem nó cũng được ghi-khắc trong chính sanh-mạng tôi nữa. Tác-dụng của sự ghi-khắc ấy đau-đớn lắm. Bấy giờ tôi tự hỏi tại sao tôi phải chịu đau-đớn như thế, — nhưng chính bàn tay của Chủ tôi cầm cái chày — và khi công-việc đã xong, với một nguồn vui-mừng khôn-tả, tôi nhận-biết đó là Chủ tôi khắc chính tên Người trên tôi. Tôi mới hiểu một

cách chắc-chắn, vững-vàng rằng Chủ yêu tôi, trông-nom tôi, Người muốn cho cả thế-gian đều rõ rằng tôi thuộc về Người. Tôi có thể tự-hào đã có một Chủ dường ấy ».

Khi cây nói với ta như thế về Chủ nó, ta liền nhìn-xem chung-quanh, thì kìa, Chủ có ở đó. Người nhìn-xem cây bằng tình yêu âu-yếm với dực-vọng nồng-nàn, người cầm cái rìu. Chủ nói: « Ta có cần người, người có sẵn-sàng dâng trọn mình cho Ta? »

Cây đáp: « Thừa Chủ, tôi thuộc trọn về Ngài, nhưng tôi có thể nào làm gì ích-lợi cho Ngài? »

Chủ tiếp: « Ta cần-dùng người để đem nước sống của Ta đến những nơi khô-khan ».

« Nhưng, Chủ ơi, làm sao tôi có thể hầu-việc Chủ như vậy? Tôi có thể ở trong nguồn sống của Chủ, uống nước cho chính bản-thể tôi. Tôi có thể đưa tay lên trời, uống nước mưa mát-mẻ của Chủ, trở nên mạnh-khỏe, đẹp-đẽ, tôi vui-vẻ về sức-lực, sự mỹ-miêu của tôi, và tuyên-bố cho mọi người biết Ngài là một Chủ giàu nhưn-đạo. Song, tôi làm sao có thể đem nước cho kẻ khác được? »

Chủ buông lời âu-yếm tuyệt-vời đáp rằng: « Cây ơi, Ta có thể dùng người nếu người sẵn-sàng để ta dùng. Ta phải hạ người xuống, trảy hết các nhánh, làm cho người trơ-trọi, kể Ta phải kéo người ra khỏi quê-hương là nơi yêu-quí của người, khỏi các anh em người là những cây khác, Ta phải đem chỉ một mình người đến nơi xa-lạ, trên sườn núi, là nơi chẳng có ai dùng lời yêu-thương nói với người, nhưng tại đó chỉ có cỏ và gai-gốc. Ừ, tại đó Ta còn phải dùng con dao hung-tợn đặng cắt từng cái mắt trong

lòng người để dọn một đường tự-do hầu cho nước sống của Ta chảy ngang qua người được».

Người nói với Ta: «Người sẵn-sàng chết, phải, cây yêu-dấu ời, người sẽ chết; nhưng nước sống của Ta không hề khô-cạn sẽ tự-do chảy ngang qua người. Sự đẹp-đẽ của người chắc sẽ bị cất đi. Từ nay không còn ai ngắm-xem và khen-ngợi sự tươi-tốt, thướt-tha của người nữa. Nhưng sẽ có nhiều, rất nhiều người cúi xuống để uống dòng nước sống nhờ người mà được tự-do chảy đến họ. Có lẽ họ sẽ không hề suy-nghĩ về người, thật vậy; song họ há sẽ không ca-tụng Chủ người, Đấng do người mà ban cho họ nước Ngài sao? Cây ời, người có sẵn-sàng về điều ấy chăng?»

Ta nín hơi để nghe câu trả lời: «Chủ ời, tôi là chi, và tôi có chi-đều bởi Chủ cả. Nếu thật Ngài có cần đến tôi, tôi sẵn-sàng dâng đời sống tôi cho Ngài cách vui-vẻ. Như sự chết của tôi mà cần để Ngài có thể ban nước sống cho kẻ khác thì tôi bằng lòng chết. Tôi thuộc về Ngài. Chủ ời, hãy nhận lấy tôi và dùng tôi theo như Ngài muốn».

Mặt chủ tăng vẻ âu-yếm. Người bèn lấy cái rìu bén, chặt rất mạnh, làm ngã cây. Cây chẳng chút chống-cự; trong mỗi nhát rìu nó chỉ lằm-bằm: «Chủ ời, xin theo ý Ngài». Chủ cứ cầm rìu, cứ đốn cho đến chừng cây lìa khỏi gốc. Sự vinh-hiến của cây, mào triều lộng-lẫy của cành lá đều mất sạch.

Quả thật, cây đã trơ-trọi. Nhưng tia yêu-thương chiếu trên mặt Chủ càng thêm mãnh-liệt, khi người vác lên vai phần cây còn lại đem đi xa, rất xa, tận bên kia núi.

Khi ấy, cây bằng lòng mọi sự vì tình yêu của Chủ, nó chỉ lằm-bằm: «Chủ ời, nơi nào Ngài muốn».

Đến một nơi cô-quạnh, điêu-tàn, chủ dừng lại, một lần nữa, tay người cầm khí-giới góm-ghê, có lưỡi bén-nhọn, đâm vào lòng cây... Vì Người muốn đào một con kinh để cho nước Người, chỉ có tám lòng tan-vỡ của cây, có thể phun ra tự-do nơi hạn-hán.

Nhưng, cây chẳng kháng-cự, từ tám lòng tan-vỡ, nó chỉ lằm-bằm: «Chủ ời, nguyện ý Ngài được nên».

Lòng Chủ tràn-ngập tình yêu, mặt người đầy vẻ cảm-động, đâm càng mạnh, chẳng chút miễn-trừ. Lưỡi bén nhọn ấy cứ tiếp-tục làm việc không mệt-mỏi cho đến chừng không còn một cái mắt nào, và lòng cây mở rộng đầu này đến đầu kia. Lúc ấy Chủ mới thỏa dạ.

Bấy giờ Chủ nâng cây đã bị thương-tích và đau-đớn ấy lên vai, đem đến một nơi có nguồn nước sống phun ra trong như lưu-ly. Người để đầu này ngay chính giữa nước. Con sông nước sống liền chảy vào lòng cây từ đầu này đến đầu kia theo con kinh đã đào bằng những vết thương kinh-khiếp; ấy là một dòng nước dịu-ngọt, im-lặng chảy vào chảy ra, không ngừng, không hề khô-cạn. Chủ mỉm cười, thỏa dạ.

Chủ cũng đi lựa-chọn những cây khác nữa... Có nhiều cây từ-chối vì sợ đau-đớn; nhưng cũng có những cây hết lòng dâng mình cho Chủ cách vui vẻ lắm, nói rằng: «Thưa Chủ, chúng tôi tin-cậy Ngài. Xin hãy làm cho chúng tôi theo đều Ngài muốn». Ngài bèn làm cho cây này kể đến cây kia theo chính con đường đau-đớn ấy. Rồi, Ngài đi đặt các ống nối liền nhau cho đến chừng các ống đã đặt xong, thì từ nguồn văng ra con sông nước sống mát-mẻ, trong-veo, chảy ngang qua các tám lòng đã bị thương-tích. Ống dẫn nước càng ngày càng dài cho đến chỗ đất khô-khan mới dứt; nào đôn òng, đôn bà, con trẻ mệt-lả

(Coi tiếp trang 17)



LỜI THÔNG-CÁO CẦN-THIỆT:

Trụ-sở Tổng-liên-hội Hội-thánh Tin-lành Việt-nam ở số 14 đường Jean O'Neill tại Đa-lat đã được Tổng-cục Bru-chính ở Sai-gòn cho phép dùng tên tắt « TONGLIENHOI » để gửi điện-tin. Vậy từ nay xin các ông có cần gửi điện-tin cho Hội-trưởng T.L.H. ở Đa-lat, thì chỉ đề ĐỊA CHỈ bằng hai chữ TONGLIENHOI DALAT là đủ, chớ không cần đề tên người số nhà và tên đường nữa. — *Mục-sư Lê-văn-Thái.*

Trường Kinh-thánh Đà-nẵng: Bản trường dự-định khai giảng niên-khoá 1951-52 vào ngày Chúa-nhật 2/9/51 này. Xin con-cái Chúa toàn quốc cầu-nguyện nhiều cho. Các anh em không nhận được thư bản trường nhận và cho đến trường thì không được phép tự-tiện đến. Nhà trường không chịu trách nhiệm gì về anh em đó cả. Học-sanh các lớp đều phải được thư của bản trường bảo đến, và phải lo kịp giấy tờ để tiện bề có mặt tại nhà trường đây vào ngày trước cuối tháng TÁM 1951 này.

— *Đốc-học Ông-văn-Huyền*

Mũi-né (Phan-thiết). — Hội-thánh chúng tôi bấy lâu nhóm thờ-phượng Chúa trong một nhà lá chật-hẹp, anh em đều xin Chúa cho một chỗ để nhóm thờ-phượng Chúa được rộng-rãi và tôn-nghiêm hơn. Nay có dịp tốt, có người muốn bán một cái nhà ngói dài 20 thước, rộng 10 thước, trên một miếng đất 600 thước vuông, ở vào một chỗ rất thuận-tiện để nhóm thờ Chúa và rao-truyền Tin-lành cứu-rỗi của Ngài.

Giá mua và chữa-sửa nhà ấy chừng 20.000\$00, mà anh em trong Hội-thánh chúng tôi mới quyên được 4.000\$00. Vậy các ông bà anh chị em gần xa

cầu-nguyện nhiều cho chúng tôi sớm đủ tiền mua, kẻo lỡ dịp thì không sao lo được. Ông bà anh chị em nào sẵn hảo-tâm xin quyên-trợ chúng tôi để sớm đạt sở-nguyện, hầu danh Chúa được vinh-hiến, chúng tôi xin hết lòng cảm tạ. Ai vui lòng quyên-trợ ít nhiều xin gửi ngay đến ông Mục-sư Lê-khắc-Hòa ở H.T. Phan-thiết nhận.

— *Thơ-ký Trần-Tâm*

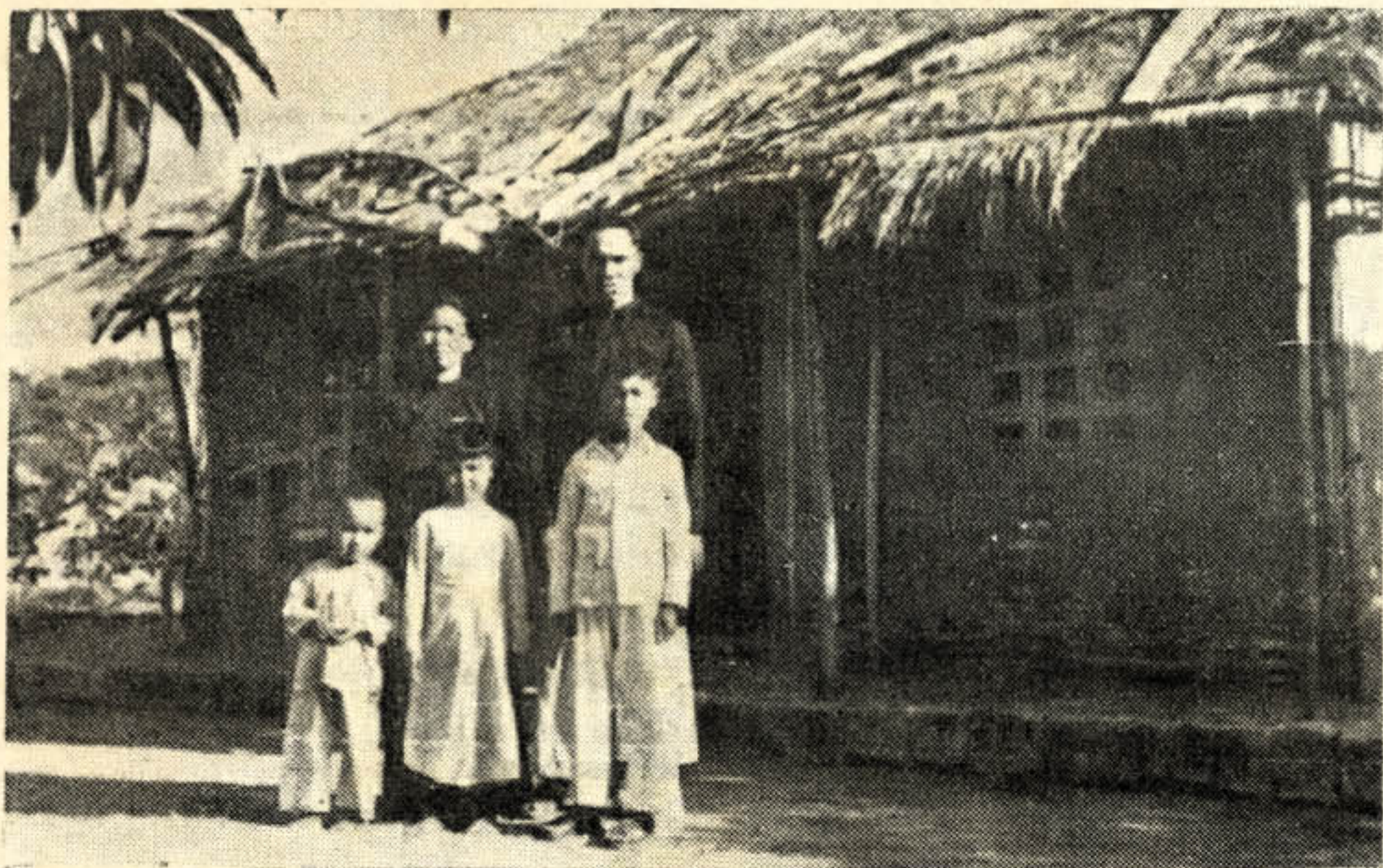
Tin buồn. — Em Quách-Hồng-Ân 2 tuổi, con ông bà Tư-hóa Quách-Hộ ở Sóc-trăng đã yên-nghỉ trên nước Chúa và an-táng ngày 3/6/51 này. Anh em bà con gần xa đã đến chia buồn với ông bà và đưa em đến nơi gửi xác. Ông bà Quách-Hộ xin hết lòng cảm ơn anh em bà con trong giây thân-ái của Chúa. Bản báo xin có lời phân-ưu cùng tang-quyến, cầu Chúa ban ơn an-ủi ông bà Quách-Hộ. — *T.K.B.*

Phan-rang. — Trong dịp ông Đốc-học Ông-văn-Huyền đến thăm Hội-thành Chúa tại Phan-rang từ ngày 7 đến 11 tháng 6/51 này, chúng tôi có tổ-chức cuộc giảng đặc-biệt cho tín-đồ và người ngoại trong 3 ngày 8-10. Ngoài những giờ giảng ông cũng đi thăm tín-đồ và ít người ngoại với chúng tôi. Chúa dùng ông ban phước nhiều cho Hội-thánh Ngài giữa chúng tôi trong mấy ngày đó. Cả sự cầu-nguyện trong nhà giảng và trong nhà riêng khi chúng tôi đến thăm và làm chứng cộng được 12 linh-hồn trở lại với Chúa. Chiều Chúa-nhật 10 đó có vào thăm và giảng trong lao-xá (Nhà giam) nữa. Chúa ban cho chúng tôi được dịp tốt vào thăm anh em và giảng trong lao-xá (mỗi chiều Chúa-nhật đầu tháng) đã hơn vài tháng

ay. Hiện trong đó có 30 linh-hồn trở lại tin-nhận Chúa rồi. Xin anh em gần xa cầu-nguyện nhiều cho những linh-hồn ấy đứng vững và làm sáng danh Chúa.

Từ lâu ông bà Vũ-Quyển vui dâng căn nhà ông ở trong thành-phố để giảng Tin-lành cho đồng-bào mỗi chiều Chúa-nhựt. Nay muốn dời đến chỗ khác tiện hơn và muốn dễ bề phổ-cập Tin-lành, thì ông bà Nguyễn-khắc-Minh là chức-viên của Hội-thánh vui dâng căn nhà của mình để làm chỗ rao giảng Tin-lành mỗi chiều

bạn với gió trăng. Có túp nhà tranh đề gia-quyển chun-dụt qua ngày nay đã rách đồ mà cũng chưa sửa-chữa (xem hình dưới đây). Vợ chồng đều nhứt-nguyện dành-giùm đề lo cất nhà thờ cho Chúa xong đã rồi sẽ lo đến nhà. Khi đến thăm vào ngày 15-6-51 này, thấy thầy cô đều tươi vui đầy vẻ thiên-dàng! Thật là một gương cho các anh em đi học ở trường Kinh-thánh Đà-nẵng về ở nhà làm ăn đáng soi chung. Tạ ơn Chúa ban cho tín-đồ Nha-trang phần nhiều đối với sự sắp xây-cất nhà



Gia-quyển thầy Trần-xuân-Chi ở Nha-trang.

Chúa-nhựt như ông bà Quyển đã làm. Khởi-sự giảng tại nhà này từ chiều ngày 8/6/51 trong dịp ông Đốc-học Ông-văn-Huyền đến thăm Hội-thánh. Thật Chúa có mở cửa cứu-rỗi rộng-rãi cho đồng-bào ở Phan-rang. A-lê-lu-gia.—Mục-sư Lê-khắc-Chấn.

Gương sống cho Chúa: Thầy Trần-xuân-Chi thuộc-viên Hội-Thánh Chúa tại Nha-trang, ở Hòn-chồng, trước có ra học tại trường Kinh-Thánh ở Đà-nẵng hai khóa 1938-39 và 1939-40. Tuy tài-lực yếu và nhà nghèo, chỉ sống theo nghề đánh cáu biển, mà vẫn trung-tín với Chúa, sốt-sắng hầu-việc Chúa, đối với đời thì luôn thản-nhiên vui với thuyền câu,

Chúa đều có tâm-linh như thế, trong đó có ông bà Diện là một. Cầu Chúa đầy nhiều con-cái Ngài trong các Hội-Thánh đều sống cho Chúa như thế. A-men. — Ông-văn-Huyền thuật.

Nha - trang. — Bởi sự sắp-dặt trong chương-trình của Chúa, ông Đốc-học Ông-văn-Huyền có dịp-tiện đến thăm vài Hội-Thánh miền Nam đây. Sau khi ông thăm và hầu-việc Chúa tại Phan-rang trong 5 ngày, Chúa đưa ông đến Nha-trang ngày 12-6-51 và trải qua một tuần-lễ ông có thăm-viếng các con-cái Chúa ở Nha-trang và Khánh-hòa thành. Sự thăm-viếng này Chúa có dùng ông mà ban-

(coi tiếp trang 13)

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

Sa-đéc. — Chị Nguyễn-thị-Thường ở Bình-tiên đau não nặng, ma-quỉ thừa dịp làm cho chị phát điên-cuồng bỏ ăn uống mấy ngày, mặt mày xanh-xao đáng sợ! Chúa có sai mấy chị em tín-đồ đến giúp-đỡ về lời Chúa, khuyên chồng chị lấy xuống đưa chị đến nhà giảng cầu-nguyện với Chúa chắc lành. Khi đến nhà giảng thì chị tỉnh lại, chị chịu ăn-năn tội tin-nhận Chúa thì bịnh liền dứt. A-lê-lu-gia! thật là tài Cứu-Chúa rất lạ!

„ Anh Trần-văn-Chính ở Hòa-long bị bắt trong một cuộc ruộng bỏ, bị giam 23 ngày (từ 12/4-4/5/51), cha mẹ vợ con anh rất bối-rối! Hội-thánh nhóm cầu-nguyện thiết-tha, Chúa ban ơn cho anh được tự do vào ngày 4-5-51 này. Tạ ơn Chúa. — *Mục-sư Thái-văn-Nghĩa.*

Vinh-long. — Sáng Chúa-nhật ngày 29-4-51 cũng như mọi Chúa-nhật, tôi lo dậy sớm để sửa-soạn đi nhà giảng

thờ-phượng Chúa. Khi cầu-nguyện xong, tôi nghe con gái 7 tuổi thường ngủ trên giường của tôi thức dậy khóc thút-thít, tôi ngỡ rằng nó trái chứng nên bồng để qua giường mẹ nó. Nhưng sau tôi bồng nó lên giường phía nhà trên thì thấy nó mặt xanh, tay chơn lạnh và toát mồ-hôi. Tôi lo-ngại, một mặt thì thoa thuốc qua-loa, một mặt thì cho mời ông mục-sư đến cầu-nguyện cho cháu. Khi ông Mục-sư đến với một ông chấp-sự, rồi chúng tôi hiệp ý cầu-nguyện thiết-tha xin Chúa cứu con gái chúng tôi. Dầu ông mục-sư thấy nó đã đứng tròn con mắt, song sau khi ông làm phép xức dầu và chúng tôi hết sức khẩn-thiết thì Chúa cho nó tỉnh dậy ăn cháo được, từ đó mạnh lần lại như thường. Cả nhà đều đổi buồn khóc ra vui cười, cùng ngợi-khen tài Cứu-Chúa rất lạ, đã cứu con gái Giai-ru xưa thế nào thì nay cũng cứu con gái chúng tôi thế ấy. A-lê-lu-gia! — *Tư-hóa Nguyễn-văn-Chín.*

TIN-TỨC HỘI-THÁNH

(tiếp theo trang 12)

phước nhiều cho Hội-thánh Nha-trang nhưt là trong hai ngày giảng dạy, lòng nhiều người được cảm-động, ăn-năn và hứa-nguyện lấy lời Chúa làm mục-thước cho đời sống mình. Chúa cũng dùng ông giảng Tin-lành cho đồng-bào ở Xóm Bông một buổi chiều, có 3 linh-hồn trở lại với Chúa.

Chúng tôi rất vui-mừng cảm ơn Chúa về sự thăm-viếng của ông lần này, và chúng tôi mong rằng Chúa sẽ đưa nhiều tội-tớ Chúa đến ban phước cho Hội - Thánh. — *Mục - sư Trần-trọng-Thục.*

Thông-cáo: Ai muốn học Thánh-kinh Địa-dư Tân-ước bằng cách hàm-thụ thì xin gởi tên và chỗ ở đến

cho ông Giáo-sĩ B. R. Houck, Hội-thánh Tin-lành Nha-trang, Trung-Việt. — *B. R. H.*

Cảm tâm lòng vàng. — Phương-danh quỳên-trợ quỹ Hưu-trí M. S. Tr. Đ. (tiếp theo): Bà Tươi 20\$, Tây-ninh 60\$, Gò-công 170\$, Bến-tre 60\$. Tân-thạch 110\$, bà Tươi 20\$, Phan-thiết 72\$, Đặng-vĩnh-Quyền Phan-rang 100\$, Hội-an kỳ II 200\$, Hoàn-nhị 100\$ (Tính đến ngày 27-6-51), — *Ông-văn-Huyền.*

Lời khẩn-thiết: Xin các quí ông bà anh chị em vui lòng cầu-nguyện thêm giùm cho Hội-Thánh Cần-giוע có số tiền 5.500đ.00 để trang-trải công-nợ mà từ lâu nay nó vẫn làm đau-buồn cho Hội-Thánh. Tôi thành-thật cảm-ơn. — *Nguyễn-thành-Mác.*



TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH



CHÚA ĐÃ BỎ CÁI ÁCH HỌ MANG

(Êsai 9:3)

PHẠM-XUÂN-TÍN MỤC-SƯ TRUYỀN-GIÁO

Từ lâu tôi mong ước được biết công-
việc truyền-giáo ở giữa xứ người
Lạch (Đa-lạt nghĩa là xứ của người
Lạch vì chữ Đa là nước, xứ; Lạt là
Lạch).

Có dịp vừa được phép nghỉ dưỡng

cuộc truyền-giáo miền này trong mọi
cách vì có chép rằng: Công-khó của
anh em không phải là vô-ích đâu.

Lâm-viên rộng lớn là một xứ lạnh-
lẽo, núi-non, chón-chở, rừng lại rậm-
rạp và có nhiều chi-phái khác nhau



Hội-đồng Kon-Độ (Đa-lạt)

sức và lo sự ảm-loát sách Thánh-Ca
Jorai ở Đa-lạt đây mấy tháng; mắt
tôi được tường-tận chứng-kiến quyền-
phép Đức Chúa Trời thi-thố trong
tâm-linh nhiều người xứ này nên tôi
không thể không chép lại đây để ngợi-
khen Đức Giê-hô-va. Cũng xin Ngài
dùng bài tường-thuật này để giục-giã
con-cái Ngài khắp nơi hãy mạnh-mẽ
ủng-hộ, tán-trợ, dự phần vào công-

như Chil, Lạch ở Dalat, Xơ-rê ở
Djiring, Kơ-đu ở Dran, Mạ ở Blao.
Công-việc truyền-giáo bắt đầu từ năm
1931 đầy-dẫy sự ngăn-trở khó-khăn
và gian-lao. Đức Chúa Trời là Đấng
từ cái không có mà tạo ra cái có nên
đã tỏ quyền-phép Ngài dùng các đầy-
tớ tận-trung của Ngài là ông bà giáo-
sĩ H.A. Jackson, các ông bà Truyền-
giáo Mục-sư Nguyễn-văn-Tâm,

Trịnh-an-Mèo, Phạm-văn-Năm và ông bà Giáo-sĩ George Irwin, Bà Jean Funé và ông bà Chung-khâm-Lộc đề lập Hội-Thánh Ngai ở miền này.

Cho nên Hội-Thánh hiện đã được 2 ngàn tín-đồ, 26 Hội-Nhánh, 25 gia-quyển tập-sự với một cơ-sở truyền-giáo khá rộng có nhà trường Kinh-Thánh nhà ngủ cho các học-sanh, tập-sự, nhà tiếp-khách và tư-thất cho giáo-sĩ và truyền-giáo Mỹ-Việt.

Trường Kinh-Thánh được tổ-chức cách đơn-sơ theo trình-độ thiêng-liêng của học-sanh miền này. Các tập-sự thường thường đến học lời Chúa một thời-gian năm tuần rồi lại trở về rừng để chăn bầy. Các chấp-sự cũng được huấn-luyện để chăn-dắt Hội-Thánh khi tập-sự vắng mặt. Anh em tín-đồ cũng học-tập dâng phần mười cùng sản-vật để lo nền tự-trị. Nếu anh chị em có dịp chứng-kiến những buổi học của họ thì không sao đề-nén được sự thỏa lòng của mình. Họ chăm-chỉ nghe lời các giáo-sư dạy-dỗ vì thêm-khát Lời Ngai. Họ học chẳng phải để đem về chia-xẻ ơn-phước cho đồng-bào họ mà cũng để nuôi chính linh-hồn họ. Còn lớp dạy chữ Thượng-du do bà Funé tổ-chức và lớp dạy may do bà Năm điều-khiển giúp ích cho họ không ít vậy. Anh chị em cũng sẽ không thể giấu sự cảm động mình nếu được nghe và thấy các con trẻ thượng-du ở đấy ca-hát ngợi-khen Chúa và học Lời Ngai.



Nhưng trong bài này tôi không quên mà thuật cho anh chị em một Hội-đồng khu-vực của Hội-Thánh miền này mà tôi được hân-hạnh đi dự cùng hầu-việc Chúa. Ấy là Hội-đồng Kon-đô.

Một đêm kia trong tháng ba năm 1951, khi hừng-đông chưa lộ ra, khi trời còn lạnh buốt, tiếng gà mới gáy từ đồi núi xa xa đưa lại thì đoàn truyền-đạo chúng tôi gồm có 6 người

đã thức dậy nai-nịt lên đường. Xe chở chúng tôi đến một khúc đường cách Đà-lạt độ 15 cây số. Tại đây đã có sẵn năm con ngựa và độ 40 anh em tập-sự cùng tín-đồ thượng-du nhập-đoàn. Chúng tôi bắt đầu leo núi, khi qua đèo lúc vượt khe, lội suối. Khi lên dốc quá cao thì ngực tức, tai ù, mắt quáng lại ước ao được đi xuống dốc. Nhưng khi xuống dốc thì dốc quá phải chạy mau theo dốc, nên lại ước ao được đi lên dốc cho khỏe. Chúng tôi có năm con ngựa để đỡ chơn nhưng một con thỉnh-linh bị bệnh giữa đường nên phải cho người đem về. Chẳng những phải chiến-đấu với những cái dốc, cái trũng mà còn khốn-đốn dưới mưa to gió lạnh cùng khó chịu với những con mòng. Có lúc chúng tôi trải qua những cụm rừng có rất nhiều mòng. Chúng từ xa ồ-ạt bay lại chẳng những cản ngựa mà cũng cản cả chúng tôi nữa. Từ sáng cho đến chiều đoàn chúng tôi cứ trầy đường. Đi ! đi ! đi tới mãi, chỉ ngừng ít chục phút ăn trưa thôi. Đi mãi, đi lên rồi lại đi xuống. Có lúc ngựa dừng chơn đứng lại như tỏ ý rằng: Tôi mệt rồi ! Chơn người đi bộ cũng như thêm rằng: Phải đấy, tôi cũng mỏi lắm rồi. Nhưng than thay đích chưa đến thì không thể ngừng lại được. Đoàn chúng tôi cứ tiến lên !

Độ 6 giờ chiều sau khi đã vượt một quả núi cao ngất mà chúng tôi phải ngưng lại mấy lần để thở trong khi leo, kể tuôn một cụm rừng khá rậm đầy cây cối ngã nằm ngổn-ngang thì đoàn chúng tôi ngạc-nhiên bước vào một khúc đường dọn-dẹp hẳn hoi. Hỏi ra mới biết là anh em tín-đồ đã ra đến đây để dọn đường. Bảy giờ tối ! Ở miền rừng mau tối lắm. Cảnh hoang-hôn miền rừng đầy vẻ buồn-bực và ảm-đạm. Nhưng đoàn chúng tôi lại lên giọng ca hát ngợi khen Đấng Tạo Hóa vì được ngắm xem tỏ tường quyền-phép, tình-yêu, sự nhơn-từ Ngai bật nổi trên cõi rừng.

Đoàn chúng tôi vẫn bước tới và khi ngheo đến một khúc đường kia thì tại chúng tôi liền nghe tiếng chiêng dội. Tôi nghĩ rằng đây đã gần đến một làng mà người ta cúng-tế tà-thần. Nhưng đi một đôi đường nữa thì chúng tôi thấy một số anh em tín-đồ đang đứng sẵn ở một cụm rừng gần làng họ đánh chiêng nghinh-tiếp đoàn chúng tôi cách vui-vẻ. Tay bắt mặt mừng. Họ dẫn chúng tôi xuống dốc và vào làng rồi đến nhà giảng. Tại đây họ đã chưng dọn hẳn hoi, chưng bông kết lá. Và trước cửa nhà giảng cũng có một đoàn tín-đồ khác đang đánh chiêng để nghinh-tiếp chúng tôi. Ông Truyền-đạo Hội-Thánh Kon-đô với các anh chị em tín-đồ đến nhóm Hội-đồng trên bốn trăm người giờ tay đón tiếp chúng tôi với nét mặt hân-hoan và đầy tình yêu-thương. Lòng chúng tôi cảm-động và sung-sướng đến nỗi những cái đeo những cái dặc kia biến mất khỏi tâm-trí chúng tôi. Cuộc tiếp rước đến đó vẫn chưa chấm dứt. Ông chấp-sự Ha Ba còn thay mặt cả Hội-Thánh mừng ông bà giáo-sĩ và đoàn chúng tôi một thùng gạo và một ít trứng gà và gà nũn. Ông chấp-sự Ha Ba cũng thay mặt Hội-Thánh mà tặng mỗi chúng tôi là người mới đến Hội-Thánh này lần thứ nhất một cái vòng để làm kỷ-niệm. Ông bà Truyền-đạo cùng Hội-Thánh này chẳng những tiếp-rước chúng tôi cách mặn-nồng thoi dầu nhưng cũng nghinh-tiếp Hội-đồng và vật trầu cùng xuất lúa của nền tự-trị để thiết-đãi Hội-đồng trong mấy ngày nhóm họp.



Sáng hôm sau ông bà Truyền giáo Phạm-văn-Năm dẫn chúng tôi đi xem toàn-thể làng họ. Tôi ngạc-nhiên và khen-ngợi sự sạch-sẽ của làng họ. Cả làng đều tin Chúa nên từ người già

đến trẻ đều ăn-mặc chỉnh-tề và sạch-sẽ chứ không như người những làng thượng-du ngoại đạo khác. Nhà của họ cũng làm cao-càng nhưng không cao lắm như nhà của những người Jorai, Hơdrung và Ra-đê. Ông truyền-đạo cũng chỉ cho tôi nhà xử việc làng; vừa lúa của nền tự-trị Hội-Thánh Kon-đô nữa. Tôi nức lòng tạ-ơn Đức Chúa Trời vì giữa những rừng núi bao la hình như biệt hẳn ra khỏi thế-giới gọi là thế-giới văn-minh tiên-tiến nay mà có một làng và dân làng toàn là tín-đồ Đấng Christ như thế. Kế tôi đi đến nhà giảng và thấy nhà khá rộng có ghế và tòa giảng do chính tay các tín-đồ thượng-du xây cất và đóng. Nhà tư-thất thì chia ra bốn gian. Gian đầu làm lớp dạy chữ Kơho cho con em tín-đồ. Thế là ông truyền-đạo chẳng những lo chăn bầy, truyền-giáo đi các làng khác mà còn phải lo chống nạn mù-chữ nữa. Gian thứ hai làm nơi tiếp khách. Gian thứ ba là phòng ngủ của gia-quyển ông truyền-đạo. Gian thứ tư là phòng ăn. Còn nhà bếp thì làm riêng hẳn ra. Tôi trò chuyện một ít với ông truyền-đạo Hội này là Chu A thì tôi mới biết ông bà ấy đã được ông Truyền-giáo Mục-sư Nguyễn-văn-Tâm dẫn dắt đến với Đấng Christ rồi đào-luyện nên người hầu việc Chúa đã 20 năm trước đây. Lòng tôi ca-hát tôn-vinh Danh Ngài vì Ngài đã lựa chọn ông bà Chu A và cho ơn để biết tỏ-chức sắp-đặt và chăn-giữ Hội-Thánh như thế. Và tâm-linh tôi cũng ngợi-khen Chúa vì thấy Ngài đã ban cho công-khố của ông bà Tâm không ít trong những ngày hầu việc Chúa ở miền này. Nhưng anh em tập sự và tín-đồ ở Đa-lạt đây vẫn nhớ đến ông bà và nhắc-nhở đến luôn cùng không quên sự tận tụy và lòng hi-sinh của ông bà đối với linh-hồn họ.



HÃY NHỊN-NHỤC CHO TÔI KỶ CHÚA ĐẾN

Hội-đồng nhóm-hop hai đêm hai ngày đầy ơn-phước Chúa. Thật sự hiện-diện Đức Giê-hô-va đã tỏ ra giữa chúng tôi. Tôi cảm-động biết bao khi thấy các anh chị em tín-đồ thương-du đứng dậy xưng tội và xin lỗi với nhau. Một chấp-sự một hội kia đứng lên xưng tội rằng một ngày nọ trâu ông té xuống hố, ông hết sức kéo nó lên nhưng không được. Một anh em tín-đồ đi ngang qua, ông bèn xin người ấy giúp-đỡ, nhưng người ấy không chịu. Ông tức-giận xô người ấy xuống hố đó luôn. Hôm nay Đức Thánh-Linh chỉ tội cho ông nên ông ăn-năn xin lỗi anh em đó. Một ông tín-đồ khác nói rằng vợ ông muốn đi nhóm Hội-đồng để lãnh phước nhưng con đau nên ông ngăn-trở không cho vợ đi. Ông làm cho vợ ông buồn. Ông hứa về nhà sẽ xin lỗi vợ. Một ông khác nói rằng trước khi chưa tin Chúa thì hay cúng tế tà-thần mỗi lúc con-cái đau-ốm. Sau khi tin Chúa thì biết điều đó là vô ích và là công-việc tối-tầm. Bởi vậy vợ ông hay tiếc lại trâu bò của cải đã xài phí cúng lạy tà-thần

CÂU CHUYỆN CÂY TRE

(Tiếp theo trang 10)

nào đờn ông, đờn bà, con trẻ mệt-lả khao-khát từ lâu chạy đến uống; rồi vội-vã đem tin-lành cho kẻ khác: Nước sống đã đến, sự khao-khát lâu dài đã qua! Hãy đến mà uống!! Họ liền chạy đến, uống và được sống... Chủ nhìn-xem, lòng Ngài đầy vui-vẻ.

Chủ bèn lại gần cây và hỏi cách âu-yếm rằng: Cây ơi, bây giờ ngươi có tiếc về sự đơn-cô và đau-đớn của ngươi chăng? Giá của nó có lớn quá không — là giá phải trả để ban nước sống cho thế-gian? Cây đáp: «Tôi biết rồi, Chủ ơi, không, không, ngàn và ngàn lần không! Nếu tôi có một vạn đời sống, tôi sẽ sẵn-sàng dâng cả cho Ngài để được cái ân-huệ góp phần vào sự làm cho Ngài vui-thỏa. — *Mục-sư Đoàn-văn-Miêng dịch.*

thì phản-nản và trách ông. Vì vậy trong gia-đình lắm lúc thiếu sự hòa-thuận. Ông xin Hội-đồng cầu-nguyện để gia-đình ông được ơn Chúa. Lý-trưởng làng Kon-đô cũng đứng dậy xưng rằng khi có giấy quan đòi ông lên tỉnh ông cần một hai người dân làng để mang đồ đạc của ông đi lên tỉnh hầu quan. Nhưng không ai chịu đi với ông cả. Ông tức-giận nên phạt làng mấy chai rượu. Làng bèn mua cho ông mấy chai si-rô. Nhưng hôm nay Đức Thánh-Linh cáo-trách ông nên ông xưng tội thiếu tình yêu-thương với anh chị em trong Chúa và xin trả lại những chai si-rô kia.

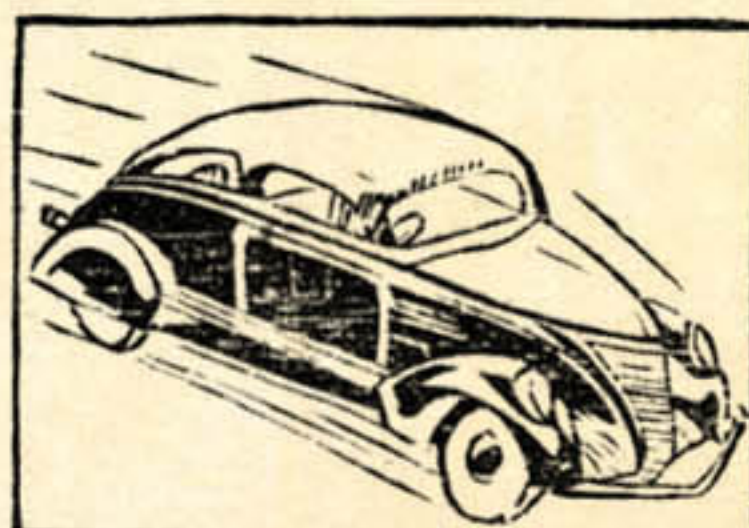
Ngoài ra sự xưng-tội và xin lỗi nhau cũng có mấy anh chị em đứng dậy làm chứng đã được ơn-phước trong khi nghe mấy tội-tớ Chúa giảng. Và Chúa cũng tỏ quyền-năng Ngài bắt phục một thầy phù-thủy trở lại với Ngài trong dịp Hội-đồng này. Hội-Thánh Kon-đô cũng bàn-luận về việc tự-trị và cử thêm hai nữ chấp-sự để lo việc Chúa. Đêm cuối của Hội-đồng ai nấy được dịp thông-công với Chúa và với nhau trong bữa Tiệc-Thánh Ngài, kể Hội-đồng giải-tán trong ơn-phước Ngài.

Đoàn truyền-đạo chúng tôi về đến Đa-lạt lòng tràn-trề hạnh-phước Chúa sau khi đã ghé qua hai Hội-thánh khác Bon nơ và Đàng-gia. Chúng tôi dâng lời Ngợi-khen Chúa đã giúp đỡ đoàn thắng mọi sự ngăn-trở và giữ-gìn đoàn trong khi đi và về nên dầu tội-tớ Chúa có té ngựa nhưng không đến nỗi nguy-hiểm đến tánh-mạng.

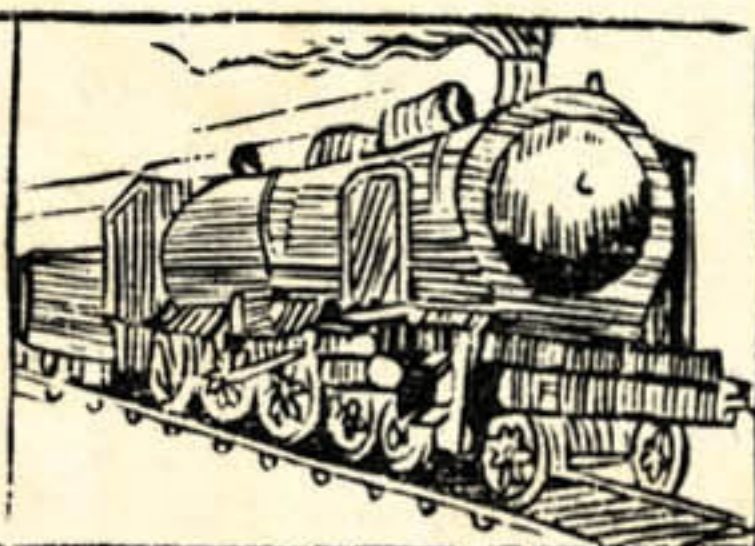
BA SỰ BÌNH - AN

(Giăng 20:)

1. — Bình-an cho sự sống (câu 19) vì Chúa đã sống lại.
2. — Bình-an cho sự hầu việc (câu 21) vì Chúa đã được sai và Chúa sai-khiến ta.
3. — Bình-an cho đức-tin (câu 26) vì Chúa là Đức Chúa Trời và là Cứu-Chúa. — *Thiên-Nhân.*



DU-LỊCH XỨ THÁNH



PHÉP LẠ CỦA Y-SƠ-RA-ÊN

(Tiếp theo)

ĐỜI SỐNG THUỘC-LINH TẠI XỨ THÁNH

của Victor Buksbazen

JÊSUS ở Na-xa-rét, Y-sơ-ra-ên đã một phen chối-bỏ không nhận là Đấng Mê-si và Cứu-Chúa, ngày nay lại hiển-hiện rõ-rệt trong tư-tưởng của người Do-thái. Họ hỏi thăm về Ngài, đọc sách Tin-lành của Ngài, và nhiều người được kéo đến với Ngài, hoặc tỏ-tường hoặc kín-giấu.

Đang khi viết bài này, tôi nhận được bức thư của một anh em tín-đồ người Hê-bơ-rơ tại Y-sơ-ra-ên, thuật lại một người vừa trở lại đạo. Bức thư đó viết: «Tôi có sự vui-mừng được gặp một thầy Ra-bi tin Chúa Jê-sus-Christ. Ông chỉ mới ở trong xứ này được một năm, mà đã tìm gặp Chúa nhờ đọc sách Tân-ước. Bây giờ ông ấy làm chứng cho mọi người về Đấng Christ.

«Ông cũng viết cho Knesset (Nghị-viện của Y-sơ-ra-ên) nói rằng nếu họ chẳng tiếp-nhận Chúa Jê-sus là Đấng Mê-si, thì sẽ có sự bối-rối lớn cho họ. Ông ấy vừa đến thăm tôi, và tôi cũng đến thăm để đáp lễ. Thật là một sự vui-mừng lớn cho tôi».

Ngày nay đã có một số đông người Do-thái tin Chúa như thế trong Xứ Thánh, mặc dầu chẳng ai biết đúng số là bao nhiêu. Theo bản thống-kê mới hơn hết, dân-số gồm lại 45.000 tín-đồ Đấng Christ. Trong số đó, có nhiều người A-rập hoặc người Âu-châu, song cũng có một số khá đông người Do-thái tin Chúa. Mỗi chiếc tàu tới hải-cảng Haifa, và nhiều máy

bay hạ xuống phi-trường lớn ở Lydda, đều chở một số người Y-sơ-ra-ên sót lại tin Chúa. Mặc dầu bị sự vô-tín và ngờ-vực vây-bọc như biển lớn nhiều người đã mạnh-dạn xưng Chúa ra.

Tôi đặc-biệt nhớ đến một số tín-đồ người Do-thái, không nệ phải trả giá gì, đang làm chứng về Chúa mình. Có gia-đình K. ở trên núi Cạt-mên. Trong cuộc chiến-tranh A-rập—Do-thái vừa qua, họ bị ép phải đóng cửa tiệm tạp-hóa. Bây giờ họ mưu sanh bằng cách nuôi gà con làm thịt và lấy trứng. Cha mẹ và bảy con, cùng với bốn người con của bà chị góa chồng, sống chung với nhau, hợp thành một Kibbutz, hoặc di-trú xã. Thật là một điều lạ vì hết thấy những người lân-cận đều tôn-kính họ. Họ bao giờ cũng làm chứng rằng Đấng Christ là Cứu-Chúa và Vua của Y-sơ-ra-ên. Họ dùng nhà mình làm nơi nhóm-hợp cho các tín-đồ. Thường thường người ta thấy họ đi ra làm chứng cho cả người Do-thái lẫn người A-rập. Chính mình tôi được hân-hạnh đi chung với họ mấy lần.

Một ngày kia chúng tôi đi thăm một người Do-thái già-nua ở Haifa, là Chaham P. — *Chaham* là một tước-hiệu tôn-trọng, nghĩa đen là «nhà hiền-triết». Song danh-hiệu đó còn chỉ rằng người ấy là quan-án xét những vấn-đề lễ-nghi đạo-giáo, và cũng là quan tòa tạp-tụng. Chúng tôi đi thăm cụ vào giữa trưa. Bàn đồ

trắng, cụ đang tựa gối thiu-thiu ngủ ở trước cổng nhà nhỏ mình. Khuôn mặt bình-an với chòm râu dài bạc phơ nhắc tôi nhớ đến Áp-ra-ham thuở xưa đang ngồi trong trại lúc nắng chói. Chúng tôi sắp sửa trở gót thì cụ thỉnh-linh nhận - thấy chúng tôi tới, bèn thức-giác mở mắt mà rằng:

«Ồ, hỡi con trai ta», cụ nói với ông K. «con thật tử-tế mà đến thăm lão».

Ông K. giới-thiệu tôi là người bạn thiết từ phương xa tới, cụ nói: «Các bạn của con cũng là bạn của lão nữa. Nguyễn Đức Chúa Trời ban phước cho cả hai anh em».

Chúng tôi ngồi xuống và trò-chuyện. Cụ nói bằng một giọng êm-dịu và khả-ái, bày-tỏ đức-tin sâu-xa mình trong Đức Chúa Trời và trong sự hiện đến của Đấng Mê-si.

Khi chúng tôi nói cho cụ biết Đấng Mê-si đã tới rồi, thì cụ gục đầu nói rằng: «Có lẽ Ngài đã đến, lão không biết, có lẽ Ngài đã đến».

Ông K. nói với cụ: «Nếu Đấng Mê-si đến và Ngài trở thành Jê-sus, thì cụ có sẵn lòng xưng sự vô-tín chẳng? Cụ có thấy mình bối-rối vì đã chối-bỏ Ngài chẳng?»

Cụ đáp: «Chắc thế, nếu Ngài là Jê-sus». Kế đó cụ tiếp: «Tôi đã già-nua, trên 80 tuổi rồi. Tôi chẳng trông-mong cũng chẳng ước-ao chi về đời này nữa. Tôi đã được giàu-có và tôn-trọng, và mọi sự tôi ham-thích. Sự ước-muốn duy-nhứt của tôi bây giờ là được thấy Đấng Mê-si hiện đến». Đây là một con-cái Y-sơ-ra-ên thật, bức màn còn phủ trên lòng và còn «trông-đợi sự yên-ủi của Y-sơ-ra-ên» (Lu 2: 25).

Một lần khác, chúng tôi đi thăm nhóm người từ bộ-lạc A-rập ở Druse (1) sống trên núi Cạt-mên, và miền

núi xứ Ga-li-lê. Họ xưng mình là dòng-dõi của Giê-trô, người Ma-di-an, ông gia của Môi-se. Tôn-giáo của họ thật là huyền-bí, và dường như pha-lộn cả đạo Do-thái, Hồi-giáo và Cơ-đốc-giáo. Họ tin-nhận Mười điều-răn, cũng tin rằng Jê-sus-Christ là Đấng tiên-tri lớn và đã chết vì tội-lỗi chúng ta trên thập-tự-giá, song họ chối-bỏ Thần-tánh Ngài.

Chúng tôi làm chứng cho họ, một thanh-niên Hê-bơ-rơ thông-dịch ra tiếng A-rập lưu-loát cho chúng tôi. Nhờ sự hiểu-biết tiếng Hê-bơ-rơ nên tôi có thể theo-dõi sự thông-dịch ra tiếng A-rập ít nhiều. Sự tương-tự của hai thứ tiếng, cũng hết như sự tương-tự của nét mặt người Do-thái và người A-rập, thật rất đáng chú-ý. Ích-ma-ên và Y-sác thật là anh em. Nguyễn ngày hầu đến họ sẽ là anh em chung một Cứu-Chúa!

Ngày nay sự quan-trọng cao-cả ấy là cần có mặt các tín-dồ người Hê-bơ-rơ để làm chứng đặc-lực cho Cứu-Chúa. Một nữ tín-dồ Hê-bơ-rơ, làm giáo-sư trường Đại-học, đậu bằng tấn-sĩ triết-học đáng cho ta ghi-nhớ. Sự ngay-thẳng, học-vấn, và lòng thật-thà đã khiến bà đạt tới một địa-vị cao-trọng ở giữa xã-hội của bà. Bà được giao-phó cho một việc rất quan-hệ là nuôi-dạy các con trẻ, một thế-hệ Y-sơ-ra-ên mới. Ai cũng biết bà là tín-dồ Đấng Christ. Dầu vậy, các bạn đồng-nghiep và những con trẻ đều kính-trọng bà về điều đó. Chẳng khi nào người ta tìm cách loại-bỏ bà. Bà thật là người có giá-trị. (Còn tiếp)

ĐÍNH-CHÁNH

T. K. B. số 177, tháng 7 năm 1951 trang 6, cột 2, dòng thứ 37 vì sơ-sót nên đã in lộn, vậy xin quí bạn đọc dòng ấy như sau này: hoàn-thành sự CỨU-RỒI LỚN mà ĐỨC...

(1) Một dân hoặc chi-nhánh đạo-giáo thường ở miền núi Li-ban thuộc xứ Sy-ri.

HÀNG GHẾ TRÉ EM

NGHỈ HÈ

VÀO mùa hè, ở châu-thành, khi trời nóng lắm và có nhiều bụi bặm nên phần đông các học trò được cha mẹ cho đi đòi gió hoặc ở các bãi biển hoặc ở những nơi đồng quê để lấy lại sức khoẻ đang học trong khóa tới.

Nguyễn được cha mẹ cho về quê nghỉ hè. Nó vui mừng lắm vì yêu-quí ông nội và rất thích cảnh đẹp-đẽ khoảng-khoát của đồng ruộng. Nó trông cho mau đến ngày nghỉ để đi về quê và cứ thúc-hối mẹ nó sửa-soạn áo-quần cho nó.

Như tất cả các bà mẹ tin-kính thường lo-lắng cho đời sống thiêng-liêng của con, mẹ của Nguyễn muốn cho con ham mến Lời của Chúa, nên khi xếp-đặt đồ-đặc, có để vào va-li của con một quyển Kinh-thánh. Bà àu-yếm nhưng nghiêm-nghị nói với con rằng:

— Mẹ có để vào va-li của con một quyển Kinh-thánh. Con nhớ đọc sách ấy hằng ngày nhé! Mẹ sẽ cầu-nguyện xin Chúa ban phước cho con.

Khi đưa Nguyễn ra bến xe, và cho đến khi xe rồ máy chạy, bà vẫn cứ lặp đi lặp lại những lời căn-dặn quan-trọng ấy.

Nguyễn thành-thật hứa với mẹ sẽ đọc Kinh-thánh y như lời mẹ dặn, nhưng về ở nhà của ông nội, vì được ông nuông-chiêu quá nên nó cứ nghỉ đến sự vui chơi. Ngày nào cũng như ngày nào, nó cứ dong chơi ngoài đồng cả ngày. Ngày thì nó đi hót cá lia-thia, ngày nó lại đi bắt cào-cào. Có bữa nó đi săn chuột hoặc đi bắt dế; ngày khác

nó đi móc củ co, nhổ bông súng, hái sen hoặc cời trâu.

Một ngày kia, sau một buổi trưa, theo mấy đứa con của những người tá-diền của ông nội nó, đi hái những gương sen ở một cánh đồng xa, khi về đến nhà, Nguyễn nghe nhức đầu nhiều, rồi tiếp liền theo đó một cơn nóng phát lên dữ-dội làm cho nó phải nằm mê-man trên giường.

Biết cháu bị cảm nắng, ông nội của Nguyễn hết sức săn-sóc thuốc-men và cầu-nguyện cho nó hằng ngày. Chúa nhậm lời cầu-nguyện tha-thiết của ông cho nên qua hai ngày nóng mê-man, nó tỉnh lại và bớt nóng lần lần.

Trong khi nằm trên giường bệnh, nó chợt nhớ lại lời của mẹ dặn bèn với tay lấy quyển Kinh-thánh để trong cái va-li đặt ở bên cạnh ra đọc. Nó muốn giữ lời hứa với mẹ hơn là ham-thích sách ấy cho nên mỗi ngày nó chỉ đọc qua-loa một vài đoạn cho có chừng. Nếu nó không thương mẹ nó thì nó đã bỏ việc làm gắng-gượng ấy rồi, vì nó không hiểu được gì trong ấy cả.

Nó đọc bất cứ ở đâu. Hễ đỡ sách ra gặp đoạn nào thì ráng đọc cho hết đoạn ấy thôi. Một ngày kia, nó lật sách ra, gặp Giê-rê-mi đoạn 29. Nó muốn đổi ý tìm đoạn khác vì đoạn ấy hơi dài, nhưng nhìn thấy mấy câu cò ai đã đánh dấu bằng viết chì xanh thì nó tọc-mạch muốn xem qua những câu ấy nói gì. Nó chỉ đọc câu 12 và câu 13.

« Bấy giờ các người sẽ kêu cầu ta, sẽ đi và cầu-nguyện ta, và ta sẽ nhậm lời. Các người sẽ tìm ta và gặp được khi các người tìm kiếm ta hết lòng ».

Nó đọc câu ấy xong liền có một ý-nghĩ thoát đến, làm cho nó bắt suy-nghĩ. Về sự cầu-nguyện thì nó đã thấy cha mẹ nó, ông nó và nhiều người khác cầu-nguyện. Chính mình nó cũng có cầu-nguyện mỗi khi mẹ nó bắt-buộc. Nó cũng vừa thấy Chúa nhậm lời cầu-nguyện của ông nội nó mà chữa bệnh cho nó rồi. Nhưng sao lại phải tìm-kiếm Chúa? Tìm làm gì? Như nó, nó cũng phải tìm kiếm Chúa nữa sao?... Ô! nhưng gặp được Ngài thì nó thích lắm. Nó muốn được gặp Chúa để khen-ngợi Ngài như dân-chúng thành Giê-ru-sa-lem ngày xưa.

Nó đang suy-nghĩ như thế, thì ông nội nó đến gần, đặt tay trên trán của nó và vui-vẻ nói.

— Hôm nay cháu bớt nóng nhiều, chắc sẽ khỏi bệnh trong nay mai. Cháu nằm mãi chắc buồn lắm phải không?

— Cháu không buồn lắm, nhưng có một điều muốn hỏi thăm nội. Xin nội cắt nghĩa đùm cho cháu hiểu Giê-rê-mi đoạn 29, câu 13.

Ông nội của nó đọc thuộc lòng câu ấy rồi cắt-nghĩa cho nó rõ về sự cứu-rỗi của Đức Chúa Jê-sus-Christ, vì ông cảm biết Chúa có làm việc trong lòng của cháu mình rồi. Ông kết-luận :

— Bồn-phận của cháu là phải hết lòng tìm-kiếm Ngài thì Ngài sẽ tha tội cho cháu và ban cho đủ các thứ phước hạnh khác nữa.

Nguyễn cảm-động quá nên thú-nhận các tội-lỗi của mình đối với ông nội, với cha mẹ và với Chúa. Nó ăn-năn sự hờ-hững của mình đối với sự tìm-kiếm Ngài. Hai ông cháu cầu-nguyện chung và bắt đầu từ đó Nguyễn ham-thích đọc Kinh-thánh lắm. Nó cũng ưa cầu-nguyện và hát ngợi-khen Chúa luôn. Nó không chơi-đùa lêu-lồng như trước nữa nhưng biết lợi-dụng những ngày nghỉ hè còn lại để bồi-dưỡng thân-thể và tìm sự vui-thỏa cho tâm-hồn.

Khi những ngày nghỉ hè sắp hết, Nguyễn từ-giã ông nội và những người quen biết lớn nhỏ để trở về châu-thành... mang theo những kỷ-niệm vui-vẻ và phước-hạnh của một tin-đồ được tái-sanh mà nó rất vui làm chứng cho mọi người.



Các em sẽ trải qua kỳ nghỉ hè năm nay cách nào? Tôi mong các em đừng rong-chơi cách đại-dột làm hại cho sức khỏe, nhưng hãy tìm gặp Chúa như Nguyễn trong kỳ nghỉ hè nói trên.

— N. T. H.

KHÔNG DÁM ĐI COI XI-NÊ NỮA !

TÔI đó, tôi vào rạp N. Q. xem xi-nê. Vô cửa, ai cũng bị mò-xét cả. Tôi cứ định-ninh là bình-yên. Không dè, giữa chừng tuồng, bỗng có tiếng « cộp » rồi « lốc-cốc, lốc-cốc »... ở phía trước tôi. Cũng như mọi người, tôi mộp sát đất. Tim nhảy dúi-dúi, tôi nín thở, chờ-đợi phút long-trọng, và cũng không quên cầu-nguyện thầm xin Chúa cho tai qua nạn khỏi. Nhưng.... « Ầm ! » một tiếng

nổ lớn, khói khét-let. Hồn vía tôi lên mây. Tốt phước quá, tôi không hề-hấn gì cả. Tôi cảm ơn Chúa quá vì Chúa còn thương tôi, mặc dầu tôi đang phạm tội. Tôi ăn-năn và hứa-nguyện với Chúa sẽ không bao giờ bén-mãng đến rạp hát nữa. Ví phỏng, tôi đó tôi bị thương, thì chắc không còn mặt-mũi nào với anh em nữa khi họ đến thăm mình trong nhà thương.

MỖI NGƯỜI TRONG ANH EM HÃY LẤY ƠN
MÌNH ĐÃ ĐƯỢC MÀ GIÚP LẦN NHAU.



GỌI LÒNG BẠN TRẺ

CÁI MẮM THÀNH-KIỆN

BẠN có lấy làm ngạc-nhiên khi thấy một đồng-chí thi-hành cái việc mà lâu nay bạn không ngờ chăng? Hoặc bạn đã mệt trí vì suy-nghĩ kẻ bất-chánh nọ bỗng trở thành nhà đạo-đức danh-tiếng lẫy-lừng? Hay là bạn phải giựt mình, bởi được tin một đồng-nghiep hiền-từ nhúng tay vào tội-ác?

Nếu bạn gật đầu khi đọc những câu hỏi trên, tức là bạn đã nuôi mầm thành-kiến trong lòng.

Lắm bạn hiểu nghĩa danh-từ «thành-kiến» — cái ý-kiến cố-chấp, không thể lay-động được ở trong trí của một người, — song có lẽ ít bạn suy-xét tới kết-quả tai-hại của nó.

Nhân lãnh-hội được đòi đều nghiêm-khuyến thuộc-linh, nên tôi không ngần-ngại hiến quý bạn một vài tư-tưởng, chủ-ý giúp-đỡ lẫn nhau trên bước đường theo Chúa. Đành rằng thành-kiến có ảnh-hưởng trên mọi việc, song trong phạm-vi này, tôi chỉ xin luận đến thành-kiến thường đâm rễ trong hai hạng tín-đồ thanh-niên, ở vào hai địa-vị thuộc-linh khác nhau: *Con đỏ và thành-nhơn*.

I. TÍN-ĐỒ CON ĐỎ

Trong vòng quý bạn, có bạn tin Chúa đã được năm năm, mười năm, cũng có bạn tự hào là đã tin Chúa từ trong lòng mẹ. Vậy mà lòng vẫn thấy nặng-nề, dường như bị hòn đá vô-hình đè-nén. Nói tới sự vui-chơi, bàn về chuyện tiêu-khiển, thì nụ cười điểm trên môi bạn; song khi nghe lời Kinh-Thánh, thoáng thấy những «hạt ma-na trắng», mặt bạn liền đổi sắc, sự lãnh-dạm lộ ra tỏ-tường. Bạn vẫn đi

nhóm, vẫn học trường Chúa-nhật, vậy mà các điều sơ-học Tin-lành, bạn chưa hiểu rõ. À, mà bạn cũng đã chịu báp-têm, đã từng phen nghe mục-sư giảng về lẽ-đạo sự kẻ chết sống lại, sự phán-xét đời đời, song bạn chẳng thấy quan-hệ tới mình. Lại, những việc mà bạn lấy làm gớm-ghiếc, đã lia-bỏ, nhưng còn muốn hòa lại với nó. Bạn ưa nghe những lời dịu-dàng, dễ hiểu của đạo. Phải, vì bạn đang đứng trong địa-vị con đỏ. Sữa loãng rất thích-hiệp với tì-vị của bạn.

Lắm lúc bạn biết cái vị-trí của mình chẳng tốt-đẹp gì. Bạn muốn đứng dậy, dậm mạnh gót chơn để nhảy lên vài nấc thang thuộc-linh, nhưng mầm thành-kiến đã ngăn-trở bạn. Nó dính chặt trong tâm-trí bạn, buộc bạn thăm-nhủ:

TA KHÔNG THỀ NÀO TRỞ NÊN NGƯỜI CÓ ƠN ĐƯỢC. — Thành-kiến thường chiếu lại tấm màn quá-khứ. Nó cho bạn thấy rõ mồn-một những hành-vi tốt xấu của đời bạn. Mà lạ thật! cái nào xấu nhứt, khả-ố nhứt, thì tâm-trí bạn lại càng chú-ý tới; bạn cương-quyết quên đi, thì nó cũng cương-quyết không rời bạn.

Thành-kiến lại buộc bạn so-sánh đời sống mình với người. Bạn liếc mắt nhìn người xung-quanh bạn: đời sống họ sao tốt-đẹp quá, những lời nói của họ dường như có một quyền khiến bạn cảm-phục, tánh-tình họ thật dễ chịu, việc làm họ xứng-hiệp với hai chữ «yêu - thương». Thấy thế, bạn thất-vọng biết bao, buồn-bã khôn-xiết, vì tiếp đó có những áng mây mù bao-bọc bạn, khiến bạn chỉ còn thấy

chính mình: một người ô-uế không đáng được Chúa Jêsus yêu.

Thành-kiến cũng còn mượn tấm màn đen che quyền thập-tự-giá, và quyền sự tha tội. Vì thế, nên bạn không hiểu thấu: huyết Chúa Jêsus tuôn ra để đem loài người hòa lại với Đức Chúa Trời (Rô 5: 9, 10); sự tha tội của Ngài làm thỏa-mãn lòng ước-ao loài người (I Gi. 1: 9); và lúc loài người đã ở trong Đấng Christ, thì trở nên người mới, dĩ-vãng lùi xa, nhường chỗ cho hiện-tại và tương-lai rực-rỡ (II Cô 5: 17).

Sau khi suy-nghĩ những điều trên, bạn tự-nhiên nao lòng, sồn chí. Thành-kiến đưa bạn tới chỗ thoái-hóa và ghi-sâu trong bạn một câu: *«Ta không thể nào trở nên người có ơn được!»*

Quả thật, thành-kiến đã ngăn-trở bạn trên đường tiến đến chỗ thành-nhơn thuộc-linh. Những điều-kiện mà bạn có thể thi-hành, thì bạn yên-trí rằng mình không bao giờ đạt đến. Bây giờ tư-tưởng vị-tha (!) đã chiếm toàn tâm-trí bạn.

Thành-kiến còn ngăn-trở bạn trong sự dâng mình. Nó nói nhỏ với bạn:

TA KHÔNG THỂ LÀM TÔI-TỚ ĐỨC CHÚA TRỜI.— Khi các bạn đã tin-nhận Chúa Jêsus, hiểu biết ít nhiều lời Kinh-Thánh, thì trong bạn chắc hẳn dầu thấy mình đối với thế-gian chỉ là một lữ-khách. Sự sống tạm-thời ví như bèo trôi mây nổi. Bạn có sự thúc-giục muốn dâng tất-sanh cho Đức Chúa Trời dùng, song ma-quỉ đã đặt thành-kiến trong bạn.

Thành-kiến đưa đến cho bạn thấy con đường hầu-việc Chúa là gay-go, hi-sinh và nhẫn-nại. Rồi nó cho bạn thấy mình. Bạn sẽ thấy gì? Bạn sẽ thấy mình là kẻ bất-tài, kém cỏi đủ mọi phương-diện. Gương Ma-thi-ơ, Phi-e-rơ, Giăng là những người ít học-thức mà đã được Chúa đại-dụng trong nhà Ngài vẫn ở trước mặt bạn. Song bạn cứ giữ cái ý nhứt-định về mình,

cho mình không thể nào thành-công với nguyên-vọng cao-quí.

Thành-kiến lại khiến bạn buồn về địa-vị mình. Bạn tủi phận khi thấy ở vào gia-đình không danh-vọng, tiền-của, và chức-nghiep bạn đối với xã-hội kém phần giá-trị. Song, nếu bạn chú-trọng về chân-giá bề trong, thì bạn sẽ thấy đó chỉ là cái mặt ngoài của mọi cá-thể. Lúc vỏ ngoài rơi xuống, người ta sẽ thấy chí-hướng tốt-đẹp của bạn.

Kìa, Martin Luther, George Muller là những người hẳn đã chặt cái mầm thành-kiến trong lòng, nên đã từ địa-vị nô-lệ cho Sa-tan trở nên kẻ tội-tớ thánh-khiết của Đức Chúa Trời. Trước khi hầu-việc Chúa, Luther là người xấu-xa, hằng phạm nhiều tội; còn Muller là người hay ăn-cắp, nói dối, chơi-bời, song khi đã được ánh sáng Tin-lành, thì liền đặt gót vào một giai-đoạn mới. Nếu họ cứ khư-khư ôm cái thành-kiến «mình là kẻ vô-dụng», ắt không bao giờ làm được việc vĩ-đại cho nhà Đức Chúa Trời.

Vậy, bạn và tôi hãy cùng nhau nhờ Thánh-Linh, quyết nhổ mầm thành-kiến đang nảy-nở hoặc đã đâm rễ sâu trong lòng, hầu khỏi bị nó buộc ta lặp đi nhắc lại: *Ta không thể làm tội-tớ Đức Chúa Trời.*

Chắc quí bạn đã rõ thành-kiến ở trong hạng tín-đồ con đồ ngăn-trở sự tấn-bộ thuộc-linh, và bước đường hầu việc Chúa. Sau đây, xin mời bạn xem tới mầm thành-kiến ở trong hạng tín-đồ thành-nhơn. Mầm thành-kiến này đã mạnh, lại còn gây tai-hại bội-phần!

II. TÍN-ĐỒ THÀNH-NHƠN

Hạnh-phước thay! nếu trong vòng quí bạn đã đạt đến bậc này. Ở trong gia-đình tin-nhận Chúa từ nhỏ, sống gần-gũi với người đỡ đầu bạn là tội-tớ Đức Chúa Trời, bạn đã nhận ảnh-hưởng tốt, nên đời sống thuộc-linh cứng cáp, có sức chống-chỏi với ba-đào quỉ dữ.

Bạn thường kê-cứu lời Đức Chúa Trời, nên đã siêng-năng dùng tâm-tư luyện-tập, biết phân-biệt đều lành và dữ. Bạn thích đồ-ăn đặc, nghĩa là bạn ưa những lễ-đạo cao-quí của Tin-lành và bạn có thể chịu nổi những sự thử-thách, cùng bền-chí bước trên linh-lộ. Tương-lai thuộc-linh của bạn khả-quan lắm!

Nền đạo-đức vốn có sẵn, lại được ơn Chúa ban cho, bạn hi-vọng trở thành kẻ hữu-dụng cho Đức Chúa Trời. Song, một điều quan-hệ, cũng là điều mà bạn trẻ chúng ta thường vấp, ấy là, nếu không cẩn-thận, dè-dặt, để cho mầm thành-kiến đâm-rễ vào lòng, ắt nó sẽ đưa ta đến chỗ bại-hoại, cùng cất lòng tin-kính lúc ban đầu.

Thành-kiến đưa ta đến chỗ bại-hoại, vì nó phát-sanh:

LÒNG KIÊU-NGẠO. — Nếu bạn đã đứng trong địa vị tín-dồ thành-nhơn, mà lại còn nuôi thành-kiến, thì bạn sẽ luôn luôn thấy mình trội hơn người. Đó là điều trái hẳn với lúc bạn còn ở trong địa-vị tín-dồ con đỏ.

Bạn tưởng mình đã đặt chơn đến chỗ cao nhứt! Song chẳng ngờ sau lưng mình, hoặc nơi xa mình, có người khác đứng chỗ cao hơn. Bạn thông-thuộc những lễ đạo cao-quí, bạn hay cầu-nguyện, hay xem Kinh-Thánh và do đó tưởng rằng không ai bì kịp. Đấy, sự kiêu-ngạo đã bắt đầu núp trong bạn.

Mặc dầu bạn có địa-vị ngoài xã-hội, có tiếng trong Hội-Thánh là kẻ được ơn, lại cũng giữ chức-việc trong nhà Chúa, song nếu không giữ mình, thì những điều ấy khiến cho ma-quỉ dễ phỉnh-phờ bạn hơn. Nó sẽ cám-đỗ bạn, không sớm thì chầy, bước vào đường tội-lỗi.

Khi bạn đã nuôi thành-kiến, ắt bạn không lo thìn mình, vì mắt bạn luôn nhìn xuống tầng dưới và thấy mình có vẻ khả-quan! «Sự kiêu-ngạo đi trước, sự bại-hoại theo sau», đấy là

kết-quả tai-hại cho đời bạn, mà căn-nguyên là thành-kiến ở trong bạn.

Thời bấy giờ, có ai ngờ Sau-lơ đã được Đức Chúa Trời chọn rồi bỏ? Có ai tin rằng Đa-vít sẽ phạm tội giết người? Cũng không ai tưởng Phi-e-rơ sau khi hứa-nguyện với Chúa, lại chối Chúa ba lần? Thật, chính họ cũng không hiểu-biết tương-lai mình. Song le, những việc làm đã bày-tỏ ra, để chứng-minh cho sự từng-trải thuộc-linh của thánh Phao-lô: «Ai tưởng mình đứng, hãy giữ kéo ngã» (I Cô 10: 12).

Sau khi thành-kiến đã «tạo-thành» lòng kiêu-ngạo, thành-kiến còn «tiến-triển»:

CẮT LÒNG TIN-KÍNH LÚC BAN ĐẦU. — Lắm người sống với cha mẹ là tín-dồ Đấng Christ từ nhỏ đến lớn, song lớn lên, đã rẽ đường, có một chỉ-hướng khác và nuôi một tin-tưởng riêng. Rốt cuộc, họ trở nên kẻ bội-đạo, buông mình theo chiều gió quỉ dữ.

Cái thăm-trạng dường ấy gây ra bởi một số đông đã để cho mầm thành-kiến nảy-nở trong mình.

Lúc bạn đã đạt đến chỗ thành-nhơn thuộc-linh, tiếc thay, bạn không ngờ ma-quỉ có thể lợi-dụng sự thành-nhơn ấy, đặt một ý cố-chấp vào trí bạn: bạn quá khen mình và chê người. Từ khởi-điểm ấy, bạn bước dần tới chỗ dùng sự khôn-ngoaan để kê-cứu tìm-tòi lễ-đạo thuần-túy. Bạn dùng nhiều tài-liệu ngoài đời để rán sức cắt-nghĩa lời Đức Chúa Trời. Cuối-cùng ma-quỉ dắt bạn tới chỗ ngã ba đường. Bạn sẽ bị nó cất khỏi mình lòng tin-kính ban đầu. Đạo Chúa đơn-sơ, dễ hiểu, đã trở nên phiền-phức đối với bạn!

Khi Đấng Christ ở thế-gian, Ngài có phán ví-dụ về hột cải. Hột cải nhỏ song lúc mọc lên thì trở nên cây lớn dị-thường, khác với tánh-chất nó, chim trời có thể đóng ổ trên ấy. Đạo cứu-rỗi cũng vậy, lúc Đấng Christ

(Coi tiếp trang 31)

ĐỒ KINH - THÁNH

GIẢI-ĐÁP CÁC CÂU ĐỐ KỲ THỨ V:

1. — Giăng Báp-tít. Giăng 5: 35.
2. — Dân-tộc nào được Đức Chúa Trời chọn làm cơ-nghiệp. Thi 33: 12.
3. — Mi-ri-am. Xuất 15: 20. Dân 26: 59.
4. — Sau-lơ. I Sam 9: 3 đến 10: 1.
5. — Đức Chúa Jêsus. Giăng 2: 25.
6. — Ngày 14, đầu năm của người Do-thái, vào khoảng tháng ba Dương-lịch. Dân 9: 3.
7. — Một nghìn năm (1005). I Vua 4: 32.
8. — Trần Mich-ba. I Sam. 7: 10, 11.
9. — Nghĩa là người đàn bà đó « làm nhiều việc lành và hay bố-thí ». Công 9: 36.
10. — Si-môn Phi-e-rơ đã lập gia-đình, vì Đ.C.J. đã chữa lành bà gia của ông trong một cơn đau rét. Mác 1: 30, 31. Cũng xem I Cô 9: 5.
11. — Ao này ở về phía nam thành Giê-ru-sa-lem, và tại đây người mù đã được chữa sáng mắt. Giăng 9: 6, 7.
12. — Bề dài 60 thước, bề ngang 20 thước, và bề cao 30 thước. I Vua 6: 2.

NHỮNG NGƯỜI ĐÁP TRÚNG TỪ 6 CÂU TRỞ LÊN:

Trúng 12 câu: Trần-Tâm, Nguyễn-thị-Bảy, Thanh-Quít, Ngô-văn-Phước Đà-nẵng, Phan-thái-Hoàng Ô-môn, Nhữ-thị-Mai-Liên Hải-phòng, Huỳnh-ngọc-Dung và Huỳnh-kim-Khánh Hải-phòng.

Trúng 11 câu: Ngô-văn-Lộc, Hứa-văn-Toàn, Lê-vĩnh-Thạch, Hứa-văn-Hoàng, Nguyễn-thị-Hồng, Nguyễn-thị-Đáng Đà-nẵng, Tô-văn-Can, Nguyễn-thị-Tín Hải-phòng, Lê-thị-Kim-Yến Nha-trang, Nguyễn-hàm-Hoàng Vĩnh-Long, Trung-Trung Đà-lạt, Phan Ứng-Nghiệm Huế, Lê-văn-A, Đặng-thị-Tuyết và Đặng-thị-Bạch đều ở Cần-đước.

Trúng 10 câu: Lê-văn-Thiện, Nguyễn-ngọc-Ánh Saigon, Võ-văn-Hiệp, Nguyễn-thị-Bạch-Tuyết Hội-an,

Trần-văn-Hậu, Phan Ứng-Thời, Hứa-thị-Thông Đà-nẵng, Trương-thị-Mẫn Tây-ninh, Văn-Anh Ô-môn, Lê-thị-Ri Biên-Hòa, Nguyễn-thanh-Liêm Cần-thơ, Nguyễn-văn-Phát Hội-an, Trương-minh-Chất Phan-rang, Đào-văn-Ơn Đà-lạt, Ng-hữu-Tiền Saigon.

Trúng 9 câu: Lê-dình-Ân, Trương-thị-Thiên Hội-an, Trần-trọng-Hải, Lê-thị-Bạch-Tuyết Nha-trang, Lê-văn-Vinh, Cô Huê, Đỗ-khắc-Tỷ, Mai-thị-Ký, Mai-đức-Lý, Đào-hữu-Mai Saigon, Triệu-ngươn-Nền Phú-xuân, Bùi-văn-Phương Tân-an.

Trúng 8 câu: Nguyễn-thị-Liên T. K.T. Đà-nẵng, Trần-văn-Quảng, Quách-Yến-Sóc-trắng, Lê-thị-Kế Phan-rang, Võ-văn-Đê Saigon, Huỳnh-minh-Hải Hội-an, Dương-văn-Của Phú-xuân.

Trúng 7 câu: Nguyễn-thành-Tín Phú-xuân (chớ không phải Gia-dịnh như trong kỳ báo tháng Tư đã lầm), Lê-thị-Kỹ Saigon, Phan-văn-Hoang Gia-dịnh, Hồ-Hạnh Đà-lạt, Ngô-thị-Năm Cà-mau,

Trúng 6 câu: Nguyễn-thị-Hạnh Saigon, Quách-văn-Viên Sóc-trắng, Joseph A. Richardson Đalat, Phan-văn-Dống Gia-dịnh.

CÁC CÂU ĐỐ KỲ THỨ VII:

1. — Trong Kinh-thánh có nhiều lần Chúa phán « Chớ sợ chi » hoặc « Đừng sợ chi » Vậy, lần đầu tiên Chúa phán lời ấy với ai? ở sách gì đoạn câu nào?

2. — Trong Cựu-ước, người nào trước nhứt được Đức Giê-hô-va kể là công-bình vì tin đến Ngài? (Trung Kinh-thánh).

3. — Trong đời Cựu-ước, ai là người trước nhứt đã dâng 1/10 cho Chúa? (Trung K.T.)

4. — Trong Kinh-thánh sách nào đoạn nào luận về Kinh-thánh?

5. — Trong Kinh-thánh đoạn sách nào mà câu nào cũng có hai phần, và phần cuối cùng đều giống nhau?

6.—Trong Kinh-thánh đoạn sách nào có 4 câu giống nhau?

7.—Trong Kinh-thánh có câu nào chép ba lần về đền-thờ Đức Giê-hô-va.

8.—Trong Kinh-thánh chỗ nào nói loài người hiếm có hơn vàng ròng?

9.—Sìcơ nào trong Kinh-thánh không chép đến Danh Đức Chúa Trời?

10.—Sách Cựu-ước và sách Tân-ước có lời rất quan-hệ nào trái ngược với nhau?—*Nguyễn-Hứa soạn.*

Chú ý : Phải đáp trúng lời và trúng đúng câu Kinh-thánh chừng nũa. Ai đáp trúng lời mà không trúng T. K.,

hay là trúng đúng K. T. mà không đáp trúng lời thì đều kể là không trúng cách.

Lại xin nhớ đừng chép câu hỏi, chỉ chép câu đáp mà thôi.

Từ nay xin các bạn dự thi câu đố Kinh-thánh nhớ viết rõ **họ tên và Hội-thánh** trên góc phía trái mỗi bài gửi cho tôi, đừng quên. Vì có nhiều bạn không đề rõ, rồi tôi chỉ phải xem phong-bì (bao thơ) nên lộn lộn. Ngoài phong-bì nên đề chữ **Dự thi câu đố Kinh-thánh**. Bài nào không làm đúng hai đều nói trên sẽ không nhận. — *Chủ-bút.*

GIỌT MẬT

BÀI III

CHÚA TÌM-KIẾM NGƯỜI YÊU NGÀI

1. Chúa chẳng tìm-kiếm người làm thuê đến hầu Ngài, nhưng tìm-kiếm người yêu đến phục-sự Ngài thôi. Vì sự phục-sự của người yêu là sự phục-sự linh-hoạt, vui-vẻ, chiều-chuộng, nhịn-nhục, ngọt-ngào, không kể đến mình, và luôn cam-tâm tình-nguyện; chẳng cần ghi sổ và chẳng muốn nghỉ-ngơi (Nhã-ca 1: 12, 13).

2. Trong nhơn-gian, chẳng gặp ai đến rờ lòng tôi, hỏi thăm tâm-cảnh tôi; không bao giờ có ai hỏi tôi rằng: «Tâm-cảnh bạn thế nào? Có đều gì khó xử không?» Ôi, hỏi lòng tẻ-ngắt của ta, có khổ không? Cảm-tạ Chúa, cái khổ ấy lại là cái ngọt, Chúa đã bởi sự khổ ấy khiến lòng tôi đóng lại đối với người, duy đối với Chúa thì lại mở ra, khi Ngài đến yên-ủi, đồng-tình và chiều-chuộng. Thật ngọt-ngào biết bao, khi Chúa khiến tôi phải gặp sự cô-khổ của nhơn-gian, để nhận sự vỗ-về của chính Ngài. Ngọt-bùi thay! Chúa ơi, tôi có Ngài thì đủ rồi! (Ha-ba-cúc 3: 17, 18).

3. Tình yêu bao giờ cũng cho đều

rất tốt. «Ngài đã yêu tôi, và đã phó chính mình Ngài vì tôi» (Gal. 2: 20).

4. Hỏi Cứu-Chúa thân-mến, có Ngài ở cùng, cô-đơn vắng tẻ càng thơn và ngọt; chỉ cần có Ngài ở cùng, thì đêm tối sẽ hóa ra ban ngày, ở đất cũng như ở trời. Có Chúa là đủ rồi! (Thi-thiên 4: 7).

5. Hỏi Chúa, Ngài đã biết rằng nếu tôi thiếu Ngài, thì ở thế-thượng tôi vô-vị biết bao; xem-xét mọi sự trong thế gian thấy đều hư-không cả. Kia, có đoá hoa hồng nào không có gai; có thứ phước nào không có hơi; có thứ ngọt nào không có đắng; có thứ vui nào không có buồn. Nhưng, Chúa ơi, đã có Ngài thì lòng tôi thỏa-mãn, đầy-dẫy vui-mừng. Ngài là sự đầy-đủ cho tôi, sự vui-mừng cho tôi; Ngài là đoá hoa hồng không gai, thứ phước không hơi, thứ ngọt không đắng, thứ vui không buồn của tôi. Càng gần cùng Ngài càng thấy Ngài thơn-tho và ngọt-bùi! Trừ Ngài ra tôi không có phước gì khác! (Thi 16: 2). — *Mục-sư Quoc-Foc-Wo dịch-thuật.*

PHỤ-NỮ DIỄN-ĐÀN

MỘT GIỜ HỌC QUÍ

MỘT tối hè oi bức ở một miền quê hẻo lánh ánh mặt trời gay gắt đã lặn từ lâu, nhưng vẫn nóng nhiều, trong không khí như có áp lực gì quá nặng nề làm người ta khó thở. Tâm, Ái tới nhà Thiên rủ cùng đi nhóm buổi cầu-nguyện hằng tuần tại nhà thờ. Trên con đường làng quanh co nhỏ hẹp, hai thiếu-nữ bước những bước nặng nề, mồ-hôi nhễ-nhại vì khí trời hòm dỏ quá oi nồng. Tâm nói: « Xin Chúa cho có một ngọn gió, không thì nóng bức quá chị Ái ạ ». Hai chị em cứ dìu nhau ruỗi rong trên đường đi đến Nhà Chúa. Bỗng một trận gió ào ào thổi, làm nhẹ hẳn không khí nặng nề, nóng bức và như giúp sức thêm cho bước chân non nớt của hai thiếu-nữ đương đi trên đường gập ghềnh tới Nhà Cha. Tâm, Ái thầm tạ ơn Chúa, nắm chặt tay nhau đi những bước nhẹ-nhàng như cùng cảm-thông quyền-phép lạ-lùng của Đấng Tạo-Hóa. Vì chỉ trong chốc lát trời đương oi nồng bỗng trở nên mát mẻ, dễ chịu. Gió càng ngày càng thổi mạnh, mấy giọt mưa rơi lác-dác.

Khi hai chị em vừa tới nhà Thiên, một trận mưa rào đổ xuống như trút nước. Con giòng nổi lên, sấm chớp ầm ầm. Trời mưa to quá, nên Tâm, Ái, Thiên, ba chị em không thể đi tới nhà thờ được, họp nhau tại nhà Thiên trò-chuyện và đợi trời tạnh. Dưới ánh sáng leo lắt của ngọn đèn dầu, những mẩu chuyện ròn rã làm vui-vẻ thêm căn nhà của một gia-đình tín-đồ ở nơi thôn-quê hẻo lánh này. Câu chuyện đi từ những mẩu chuyện nói chơi lý thú, chuyện về thời-tiết, mùa màng, chuyện về Hội-Thánh, Trường Chúa-Nhật, Ban Thanh-niên, lần lần

đưa tới vấn-đề: Bồn-phận người phụ-nữ trong Đấng Christ.

Tâm hỏi: « Hai chị tưởng bồn-phận của chị em phụ-nữ chúng ta trong lúc này phải làm thế nào để xứng đáng làm con yêu dấu của Chúa.

Ái vội hăng hái nói: Ô, sao chị hỏi tới vấn-đề đã thành khuôn cở-kính vậy, theo tôi tưởng thì bồn-phận người phụ-nữ chỉ trong bốn chữ « tề gia nội trợ ». Người phụ-nữ trong Đấng Christ thì thêm bồn-phận đi thờ-phượng Chúa, đọc Kinh-Thánh, cầu-nguyện thế thôi. Chúa đã sanh ra người đờn-bà, bồn-phận và thiên-chức là: khi còn nhỏ ở nhà hầu-hạ cha mẹ, lớn lên có gia-đình, thờ chồng nuôi con, lo săn sóc trong gia-đình. Tôi tưởng chỉ từng đó việc, nếu làm cho đầy đủ thì bồn-phận người phụ-nữ cũng đã khá nặng nề rồi.

Thiên chờ cho Ái nói hết, chậm rãi tiếp lời. Chị Ái nói phải, vì thiên-chức người phụ-nữ là lo cho gia-đình, vì gia-đình là nền móng của Hội-Thánh, của quốc-gia. Đời sống đạo-đức, cao-trọng của người con, người vợ, người mẹ, trong gia-đình có ảnh-hưởng rất lớn đến những người thân-quyến chung-quanh. Họ không phải chỉ lo bồn-phận đối với gia-đình thôi. Biết bao gương anh-hùng thuở xưa vẫn còn sáng rõ, để soi đường cho các thế-hệ phụ-nữ đương bước tới. Bà Curie trọn đời tận-tâm vì khoa-học để đưa nhơn-loại đến một cuộc sống dễ chịu hơn. Nữ văn-sĩ Pearl-Buck, người từng được giải-thưởng văn-chương Nobel, đã làm cả thế-giới phải khâm-phục vì những áng văn kiệt-tác của bà. Nhìn lại nước ta, bà Trưng,

bà Triệu, những vị nữ anh-hùng đã đem lại tự-do cho dân-tộc. Còn những nữ anh-hùng thiêng-liêng trong lịch-sử Hội-Thánh cũng không thiếu gì, như nữ tiên-tri Đê-bô-ra đời Cựu-Uớc; bà Ma-ri, Ma-thê, Ma-ri Ma-đô-len, đã tận-tâm hầu việc Chúa trong đời sống chức-vụ Chúa ở thế-gian. Những người đó đã yêu Chúa hết lòng và tận-tâm vì Nhà Chúa. Nhìn vào cuộc sống của các vị anh-hùng, liệt-nữ trên, chúng ta thấy bổn-phận đối với gia-đình của họ cũng không thiếu sót đương khi họ lo làm bổn-phận đối với Chúa, với nhơn-loại, với tổ-quốc, mà trái lại còn quá đầy-đủ nữa.

Tâm xen vào nói: «Nơi vậy ý của chị Thiên là người phụ-nữ đã dành có bổn-phận đối với gia-đình, nhưng cũng phải có bổn-phận đối với Chúa, và những linh-hồn chưa thấy ánh-sáng Cứu-Rỗi nữa chứ gì. Tôi rất đồng ý với chị Thiên và xin bổ thêm vài lời về vấn-đề này. Chị Thiên vừa nói đến các vị nữ anh-hùng của nhơn-loại, của tổ-quốc và của Hội-Thánh chung, trong đó chỉ có nói đến hai bà được Chúa Jê-sus rất yêu-mến là Ma-ri và Ma-thê. Chúng ta ngưng lại ở đây và suy-nghĩ đôi chút về việc làm đối với Chúa của hai bà này. Lòng yêu-mến Chúa của hai bà chắc không kém gì nhau. Nhưng sự biết yên-lặng nhận-lãnh lời Chúa thì có khác nhau nhiều. Chúng ta thấy rằng khi Chúa cùng môn-đồ đương đi đường, thì chính bà Ma-thê vội vã chạy ra rước Chúa vào nhà. Nhưng Chúa đã phán rằng: «Ma-ri đã lựa phần tốt là phần không có ai cất lấy được». Sao vậy? Chính Ma-thê đã vất vả, bận rộn để lo tiếp rước Chúa, lại không được phần tốt hơn sao! Nhưng ở đây Chúa cho chúng ta thấy rằng, Ngài muốn chúng ta yên-lặng nghe tiếng Ngài và sau đó sẽ hầu việc Chúa cách đặc-lực hơn, có hiệu-quả hơn. Ma-thê cũng yêu-mến Chúa lắm, nhưng bà tưởng Chúa cần bà hơn trong

những tài-năng khéo-léo của bà, nên bà mãi lo-lắng cho Chúa về việc lật-vật, lãng quên nghe lời dạy-đỗ Chúa. Ma-ri cảm thấy mình cần sự khuyên-dạy của Cha yêu-dầu nên khi Chúa vào nhà liền «ngồi dưới chơn Chúa mà nghe lời Ngài» (Lu 10: 39b). Bà đợi Chúa phán dạy bà phải làm thế nào vì danh Chúa, phải tận-tâm và hy-sinh thế nào với những linh-hồn còn đương đi trong đường tăm tối, chưa nhận sự Sống Mới của Cứu-Chúa. Bà yên-lặng nghe và học Lời Chúa, rồi mới khởi-sự hầu việc nên việc làm của bà có tính-cách bền bỉ và lâu-dài hơn Ma-thê nhiều. Điều quan-hệ hơn hết và cũng chính vì điều này mà Ma-ri được Chúa kể là được phần tốt không ai cất lấy được. Ấy là nghe lời và hầu việc theo đường Chúa dạy, theo ý Chúa muốn. Tôi thấy chị Thiên cũng cảm-biết bổn-phận của phái yếu chúng ta đối với Chúa; nhưng chị chỉ có một khái-niệm sơ-qua về bổn-phận hầu việc Chúa của người tin-đô, của phụ-nữ. Rất có thể hầu việc Chúa như bà Ma-thê. Chúng ta có thể nói rằng, tôi làm việc này, việc kia cũng là hầu việc Chúa chứ sao? Thiệt vậy, bạn cũng có hầu việc Chúa chứ. Nhưng bạn muốn được «phần tốt của bà Ma-ri, đến ngồi dưới chơn Chúa nghe lời dạy-đỗ của Ngài, hay như bà Ma-thê, cậy tài-năng nhỏ-mọn đi theo ý riêng mình, làm cho Chúa những việc «lật-vật» mà Chúa cho là không đáng kể. Chắc Chúa muốn bà Ma-thê bỏ lại những điều lật-vật đó, đến nghe tiếng Ngài, học những điều Chúa muốn dạy bà để bà hầu việc Chúa cách cao-trọng và kết-quả hơn.

Bạn sẽ thưa thế nào với Chúa khi Chúa phán với bạn: «Ta muốn con ngồi xuống và nghe Ta nói cùng con». Bạn sẽ như Ma-thê, không để ý đến Lời Chúa, chạy đi làm những việc nhỏ-mọn, tầm thường và tưởng như vậy đã hầu việc Chúa rất nhiều rồi sao? Chúng ta thấy rằng, Ma-thê

không những không đến ngồi nghe Lời Chúa mà thôi. Còn cho rằng công-việc của mình quan-hệ và bận-rộn lắm. Bà đến thưa với Chúa: «Lạy Chúa, em tôi để một mình tôi hầu việc, Chúa há không nghĩ đến sao» (Lu 10: 40b). Chúng ta thấy bà còn tỏ ý trách móc Ma-ri nữa, tưởng rằng «lãng xãng» như bà mới là hầu việc Chúa. Nhưng không, Chúa phán: «Có một việc cần mà thôi. Ma-ri đã lựa phần tốt, là phần không có ai cất lấy được» (Lu 10: 42). Hoặc là bạn sẽ như Ma-ri đến ngồi dưới chơn Chúa và nghe Chúa dạy. Có lẽ Chúa sẽ chỉ cho bạn thấy những linh-hồn đương rèn-siết trong tội-lỗi, họ đương khắc-khoài chờ-dợi bạn đem ánh sáng Tin-lành rọi vào bức màn đen tối dày-đặc của Sa-tan bao trùm họ. Có lẽ Chúa phán với bạn: Ta muốn dùng tài-nang Ta đã ban cho con để hầu việc Ta, để làm sáng danh Ta. Tôi không biết Chúa sẽ phán với hai chị cách thế nào. Nhưng tôi chắc chắn các chị sẽ thỏa lòng và thấy ơn phước nếu các chị yên-lặng nghe và vâng theo tiếng Ngài. Làm vậy, đời các chị sẽ thấy có ý nghĩa hơn.

Trời mưa vẫn nặng hạt, một vài cành khô gãy rãng-rắc, nghe như tiếng kêu rên của những linh-hồn đương đi vào cõi hư mất đời đời.

Vẻ mặt Thiên tươi lên, mắt long-lánh một niềm vui mới, Thiên nói: «Chị Tâm nói phải lắm, trong thời-kỳ chúng ta sống đây, biết bao dấu hiệu tỏ ra Ngày Chúa sắp trở lại. Xây lại phía Ai, Thiên tiếp: Thế mà chúng ta đóng vai thụ động, ngồi nhìn các tội-tử Chúa đương hăm-hở trên đường chức-vụ bằng con mắt lãnh-dạm, một đôi khi tỏ lòng kính-phục, khen-ngợi tinh-thần hy-sinh của những chiến-sĩ thập-tự đó. Nhưng như vậy nào đâu đã đủ. Kia, Chúa đương bước vào lòng chúng ta nghe Chúa phán dạy về hầu việc Chúa một cách tích-cực hơn, kết-

quả hơn. Ngày đã tàn, bóng đêm dần dần phủ xuống cõi thế, trùm thêm một bức màn tăm tối trên cõi đời đầy tang tóc. Phải ngày tàn, để chờ-dợi một hừng đông đẹp-đẽ, rực-rỡ hơn. Nhưng chúng ta làm gì trong lúc bóng hoàng-hôn đang vội này: hàng ngày biết bao linh-hồn đi vào nơi Hỏa Ngục đau đớn. Bạn có thấy không những bóng dáng thàn-yêu của bạn đương quản-quai trong Hồ Lửa; bạn có nghe chẳng tiếng rên-siết của đồng-bào ta vang âm trong Hang tăm tối. Bạn sẽ nói gì với họ, bạn sẽ trả lời ra sao với những linh-hồn đương trách-móc bạn, vì bạn không nói cho họ biết Ân-diên Cứu Chúa Jê-sus. Ô! ngày sắp tàn rồi hai chị ạ. Mau lên, chúng ta hãy vội-vã bước tới chơn Chúa và nghe tiếng Ngài. Nếu chúng ta lấy cớ bôn-phận người phụ-nữ chỉ ở trong gia-dình mà quên bôn-phận thiêng-liêng và quan-trọng đối với Chúa, với người thì khi Chúa đến chúng ta sẽ thưa thế nào với Chúa. Trong lúc hàng ngàn hàng vạn người nghe Chúa phán: «Hỡi đây-tớ ngay-lành trung-tín kia, được lắm,hãy đến hưởng sự vui mừng của Chúa người» (Ma 25: 21). Chúa sẽ phán thế nào với chúng ta nếu chúng ta cứ giữ quan-niệm của chị Ai, thái-dộ lãnh-dạm và biếng-nhác của người nhận một ta-làng kia đem đào lỗ và giấu đi, thì chắc phải đau-đớn và hối-hận vô cùng mà nghe Chúa phán: «Hỡi đây-tớ dửng và biếng nhác kia hãy quăng nó ra ngoài là chỗ tối tăm, ở đó sẽ có khóc-lóc và nghiến răng» (Ma 25: 26, 30).

Lạy Chúa xin cho ba chị em chúng con ở đây tối nay và hết thấy các chị em yêu-dấu trong Chúa của con đừng phải nghe lời trách móc đó khi Chúa chúng con trở lại. Thiên miên-man nói như có Chúa đương nghe lời của ba người trẻ bàn luận về bôn-phận của mình đối với Ngài.

Từ này đến giờ, Ai ngồi yên-lặng chăm chú nghe hai bạn nói. Hai má

(Coi tiếp trang 33)

ANH KHÔNG NHẬN-BIỆT TÔI CHĂNG?

NĂM 1863, một buổi sáng kia có chiếc tàu biển ghé vào bến chờ một số hành-khách đặc-biệt. Giữa đạo quân nước Mỹ và đạo quân các nước Liên-bang có sự trao-đổi tù-binh yếu-dau và bị thương. Chiếc tàu này chở mấy trăm lính Mỹ đã bị đạo quân các nước Liên-bang giam-giữ trong những nhà thương tù-binh.

Nhiều người trong bọn họ ở vào tình-cảnh thiếu-thốn, rách-rưới, rất đáng thương. Trong bọn họ có một thanh-niên gần 20 tuổi, bị đau-dớn quá vì các vết-thương và bệnh-hoạn, nên yếu-đuối lắm. Trước kia chàng sống trong một nhà sang-trọng, đầy-đủ; vậy nên chàng không chịu nổi cách sanh-hoạt trong các trại giam chật-chội và sự thiếu-thốn quần-áo lâu ngày, cùng với thân-thể đầy những vết-thương và vi-trùng.

Chàng đã nhận được thư rằng anh cả, là một nhà buôn rất giàu ở Philadelphie, sẽ ra đón mình ở Norfolk. Lúc nhận được thư, chàng nói với bè-bạn rằng:

— Chắc anh tôi sẽ không nhận-biết tôi.

Chàng nói cho họ biết nhà của anh đẹp-đẽ, sang-trọng và sạch-sẽ dường nào, chắc anh sẽ không chịu tiếp chàng vào nhà đâu. Chàng nói:

— Tôi đã thay-đổi nhiều quá, đến nỗi anh William sẽ không nhận-biết tôi; mà nếu có nhận-biết, anh cũng chẳng chịu để tôi vào nhà. Tôi sẽ đi vào nhà thương mà chết!

Chàng thanh-niên đáng thương ấy khóc nức-nở vì thấy quần-áo dơ-bẩn, rách - rưới và thân-thể gầy- ốm của mình.

Ngay khi tàu cập bến, một người khỏe-mạnh, ăn-mặc lịch-sự, nhảy lên sàn tàu. Chính là William, anh của chàng. Anh chờ-đợi tàu đến từ mấy giờ rồi. Anh có một xe ngựa đủ gỏi và mền để chở em đến tận ga xe-lửa.

Anh đã được Bộ Chiến-tranh ở Hoa-thịnh - đốn cho phép đưa em về nhà. Anh sốt-sắng, bồn-chồn, chạy khắp sàn tàu để tìm em. Chẳng mấy chốc, anh đến gần bên em, nhưng anh thật chẳng nhận ra. Anh không khỏi ghê-sợ mà nhìn người ở trước mặt mình. Những vết-thương ở miệng, ở mũi; mặt - mày xài-xề; móng tóc rối dính vào trán vì mũ dể ra; chơn không giày, nứt-nẻ, lở-loét; quần-áo thì tả-tơi. Anh bước tránh xa, vừa ghê-sợ, vừa thương-hại.

Lòng chàng thanh-niên đau-yếu kia tan-vỡ. Chàng suy-nghĩ: « Chính là điều tôi đã sợ! William không nhận-biết tôi, và tôi làm cho anh ghê-tởm! Anh thật sạch-sẽ và chải-chuốt. Anh không bao giờ tiếp-rước tôi trong tình-cảnh này ».

Chàng không có can-đảm để gọi anh. Anh lại đi qua mặt chàng, nhưng không nhận thấy chàng. Chàng vẫn không dám gọi anh. Một lần nữa, anh nhìn hết người lính này đến người lính khác. Anh sắp kết-luận rằng em không có ở đó, chắc đã chết giữa cuộc hành-trình rồi. Cố-gắng nữa, anh đứng trước mặt người mình tìm-kiếm lần này là lần thứ ba. Anh nhìn em chăm-chú, nhưng vẫn chẳng nhận ra. Đây lòng thương-xót, anh lầm-bầm: « Tội-nghiệp chàng thanh-niên này! » Anh vừa bước đi, thì một tiếng yếu-ớt giữ anh lại:

— William! Anh không nhận-biết tôi chăng? Mỏi-miệng run-rẩy của bệnh-nhơn đáng thương thốt ra lời yếu-ớt đó.

— Em yêu-quí ơ! Sao em không gọi anh sớm hơn?

Anh đáp lại, và giờ tay đỡ tấm thân gầy-ốm giờ xương lên. Anh bông em, cả quần áo rách-rưới và vết thương bầm thối, đến chiếc xe ngựa đang đợi-chờ. Sức-lực, nhà-cửa và tiền-bạc của

anh đều để cho em dùng; đối với anh, mọi sự lợi-lộc đó chưa bao giờ có giá bằng lúc này, là lúc anh có thể đem dùng để giúp đỡ em.

Hỡi độc giả, có lẽ anh em cảm-thấy địa-vị tội-lỗi, hư-hoại và đủ thứ xấu xa trong tâm-hồn; có lẽ trước mặt Đức Chúa Jê-sus-Christ, sự cảm thấy đó làm cho anh em buồn-rầu, thất-vọng như người lính đáng thương ở trước mặt anh mình.

Giữa Ngài và anh em thật khác nhau một trời, một vực. Anh em thì đầy tội-lỗi, còn Ngài thì ở trên trời, đầy sự sáng, sự thánh-khiết và sự vinh-hiễn của Thiên-đàng. Nếu anh em cứ y-nguyên như vậy mà vào trước mặt Ngài, thì anh em sẽ nhận thấy Ngài khác mình dường nào, đến nỗi mình phải chìm-ngập trong tuyệt-

vọng. Kinh-Thánh chép về anh em rằng: « Từ bàn chơn cho đến đỉnh đầu, chẳng có chỗ nào lành: rất những vết thương, vết sưng cùng lẫn mới, chưa rịt, chưa quăn, cũng chưa bôi dầu cho êm » (Êsai 1: 6).

Vị thương-gia ở thành Philadelphie đã sung-sướng vì bông em trong tay và săn-sóc em rất từ ái; nhưng ông chưa sung sướng bằng nửa phần Đức Chúa Jê-sus Christ khi Ngài tìm được một tội-nhơn xưng ra địa-vị sâu-khổ, tuyệt vọng của mình. Ngài chỉ đòi một điều, là anh em nhìn-nhận mình có cần đến Ngài.

Ngài phán rằng: « Kể đến cùng ta thì ta không bỏ ra ngoài đầu » (Giăng 6: 37). Đức Chúa Trời và muôn-vạn thiên-binh, thiên-sứ sẽ vui-mừng vì thấy tội-nhơn hư-xấu hơn hết quay lại với Ngài.

GỌI LÒNG BẠN TRẺ

(tiếp theo trang 24)

lập Hội-Thánh đầu-tiên ở thế gian, thì Hội-thánh Ngài chỉ có số ít người song rất tinh-sạch và tin-kính một lẽ-đạo thuần-túy. Chắc quý bạn đã xem qua Sử-ký Hội-Thánh, kia, lắm giáo-chủ nêu lên nhiều tà-thuyết; lắm giáo-sư trứ-danh dùng trí-thức để bài-bác về lẽ-đạo Tin-lành. Họ lúc nhỏ là những con-cái trong gia-đình tin-kính, song lớn lên có tánh hay ưc đặt viên-vòng, có thành-kiến cho mình là phải, nên trọn đời đã hy-sinh cho lý-tưởng riêng và không ngờ mình đã lâm vào con đường đạo lạc.

Ví như ở Ấn-độ, nhiều bà mẹ quăng con yêu-dấu vào sông Ganges mặc cho giòng nước bạc lời phăng và vùi sâu đứm bé vô-tội. Còn như nhà thần-đạo Origène kê-cứu Kinh-Thánh, đọc tới Ma 19: 12, lắm tưởng ý-nghĩa thiêng-liêng, nên đã tự hoạn mình. Lại như Mahomet, vì có tánh hay chiêm bao, nên đã tưởng-tượng có thiên-sứ Gáp-ri-ên đối-diện, rồi sau đó người bèn lập đạo Hồi-hồi.

Đúng chẳng, thành-kiến đã đâm rề quá mạnh trong họ, nên xảy ra

những việc làm khác thường vậy.

Hại thay thành-kiến! Biết bao thanh-niên ta đã nuôi nó nên sự sống thuộc-linh đã bị ngưng lại.

Thảm thay thành-kiến! Cũng vì nó dính chặt vào lòng và trí, nên lắm bạn trẻ ta đã bị sóng đời lôi-cuốn, và đi sai lẽ-thật Tin-Lành.

Các quý bạn! Các quý bạn đang đứng trong địa-vị nào? Tín-đồ con đở hay tín-đồ thành-nhơn? Những đều luận sơ-lược trên, mong rằng sẽ góp phần giúp-đỡ bạn thoát khỏi địa-vị con đở, cùng gìn-giữ bạn trọn đường theo Chúa.

Kể viết bài này nhận thấy mình đã nhiều năm nuôi thành-kiến, cũng vì thế nên đời sống thuộc-linh đã bao phen thất-bại. Vui-mừng thay! Nhờ ánh-sáng Thần-linh, nên đã quyết-định dùng gươm hai lưỡi (Kinh-Thánh), chặt mầm thành-kiến và quăng nó ra khỏi lòng...

Tôi xin phép các quý bạn dừng bút, vì kìa, tôi sẽ hàn-hạnh được gặp quý bạn trong sự giao-thông dưới bệ chơn Đức Chúa Trời! A-men. — *Nguyễn-Linh.*

TIẾN-HÓA VÀ SIÊU-NHIÊN

(Tiếp theo số 7)

ĐẠT-NHĨ-VĂN từ-chối sự hiện có một mục-dịch hay một trí-lực trong vòng tạo-vật; lại còn dẹp lại một bên cái thuyết mục-dịch-luận (téléologie) nghĩa là sự tri-thức về nguyên-do tốt cùng. Ông ta ước-luận rằng, tiến-hóa là một công-việc «cứ chuyển dần lên, vừa chậm, vừa không hề ngừng». Ông lại quyết rằng sự chuyển dần ấy khởi từ bậc đơn-sơ mà tiến đến bậc phiền-phức hơn hết là loài người. Ông kết-hiệp ba đều như vậy, nhưng hiện nay nhờ bằng-chứng khoa-học người ta chán biết rằng cái cơ tạo-vật thế thường chẳng phải là một chuyển-hóa chậm và dần dần, mà cũng không phải «nhảy vọt» mau lên nữa. Cho nên, dầu tỷ-luận cách nào vẫn còn một chỗ khiếm-khuyết không tài nào lấp nổi, là giữa vật hữu-cơ và vô-cơ vẫn còn thiếu cái lạc-điểm tiến-hóa.

Ấy vậy, nếu cuộc tiến-hóa là thật có rõ-ràng, thì ta không thể công-nhận cái thuyết tạo-thành ở Sáng-thế ký, mà dầu thuyết nào khác do Sáng-thế ký đưa ra cũng tuyệt-nhiên bất-hợp-lý; vì Sáng-thế-ký đã bày-tỏ trái hẳn cái ý-kiến của Đat-nhĩ-Văn, và các lối biến-canh của lắm nhà bác vật đã nêu ra.

Song, ngộ-thay! có nhiều danh-từ được dùng bày-vẽ ở Sáng-thế ký, truy nguyên đều phù-hợp với lý-thuyết tiến-hóa ngày nay; chỉ cần hiểu các nhà khoa-học có công-nhận như vậy hay là không. Như ở đoạn 1, danh-từ dùng để chỉ-giải công-việc tạo-thành của Đức Chúa Trời, được nói đến ba lần; và mỗi lần đều phân biệt rõ-ràng tùy mỗi công-việc. Danh-từ ấy là «nặn ra» hay là «làm ra» chất đã có từ trước: 1) về chất vô cơ ở câu 1; 2) về sự sanh-tồn vạn-vật ở câu 21; 3) và về loài người ở câu 27. Ba danh-từ dùng vào ở ba giai-đoạn đối với trình-tự tiến-hóa thật rất xứng-

hiệp với nhau cả (1). Ông A. R. Wallace có luận-giải ba cách động-tác thiêng-liêng để đặt vạn-vật vào trạng-thái như hiện có ngày nay. Dầu vậy, chúng ta thấy vật vô-cơ với hữu-cơ, hai hàng vẫn cách-biệt nhau xa, còn loài người với vạn-vật lại càng khác xa nhau hẳn. Khoa-học dầu cậy ở phương tiến-hóa hay là những phương nào khác để liên-kết ba loại này thành một thống-hệ, vẫn không thể khỏa-lấp nổi cái lần phân-tách, hoặc cũng khó mà tìm thể kéo lại cho hai giai-cấp vô-cơ với hữu-cơ liên-kết với nhau được.

Sáng-thế ký đoạn 1 có thuật về các hiện-tượng tuần-tự xảy ra theo thứ-lớp như khoa-học mới phát kiến ngày nay. Khoa giải-phẫu dạy rằng các giống sống-động tuần-tự mà tiến-hành; nếu vậy, chiều con số tỷ-lệ của khối óc với tủy xương sống, thì trước hết có loài cá, rồi đến loài bò sát bụng, loài chim, loài có vú, rốt hết là loài người.

Sáng-thế ký cũng đồng dạy y một cách.

Ta thử hỏi tại sao tác-giả của đoạn Kinh-Thánh này biết mà nói đúng thực-sự từ mấy ngàn năm trước, còn khoa-học chỉ mới tìm được non vài ba trăm năm trở lại đây?

Đến các vật hữu-cơ hay là vô-cơ đã tỏ-bày ở Sáng-thế ký, ta thấy nó cũng giống như các nhà khoa-học đã tìm ra. Loài người đầu là một vật đặc-biệt, tối-linh, kỳ-trung vẫn có điểm tương-hiệp với vạn-vật, nghĩa là cũng

(1) Ở nguyên-văn Hi-bá-lai, ba danh-từ ấy là ba động-từ: **Asah**, **Yastar** và **Bara**. **Asah**, ở đoạn II, câu 26, có nghĩa là sáng-tạo, dựng-thành, trù-hoạch, sắp-đặt. — **Yatar**, đoạn II, câu 7, là cấu-thành, đúc khuôn, nặn khuôn như thợ gốm với đất sét. — **Bara**, đoạn I: 27, dịch là tạo-thành, dựng nên đem vào thực-hữu vật chi trước kia chưa có, còn ở trong hư-vô.

cùng trong công-lệ «tứ đại nguyên-tổ» (1) mà nên, do cát bụi mà thành, song không phải từ trong bụi cát mà lần lần biến-hóa đến bậc hoàn-bị.

Haskel, nhà thông-thái trong thượng chất-phái có nhìn-nhận công-việc diệu-kỳ ấy; giáo-sư Romanès và nhiều vị khác ưa cao-rao rằng Sáng-thế kỷ đã ghi trước cái trình-tự mà ngày nay khoa-học hay là thời-dại học vừa mới lập-thành. Ấy vậy, tác-giả Sáng-thế kỷ không cần phải biết đến khoa-học hay là lợi-dụng cú-pháp nào để viết bao nhiêu giòng, kết-cấu đúng với thành-tích của loài người lao-tâm khổ-tứ từ lâu vừa mới tìm ra được sau này. Khoa-học đầu nhờ sự khảo-cứu phát-mình ngày nay để moi tìm bằng-chứng mà vẫn không tìm thấy được một điểm sai-siễn nhỏ xiu nào ở trong Sáng-thế kỷ đó vậy.

Lắm nhà địa-chất-học trứ-danh như Buckland, Miller, Dana, Danson, Hirccock cũng biểu-dồng-linh công-nhận rằng khoa địa-chất-học vẫn tìm thấy những dấu-vết rất «ăn-rập» với trình-tự ở Sáng-thế kỷ.

Đối với tin-đồ của Chúa, bao nhiêu bằng-chứng đã đành là đủ rồi, song lỗi với tiến-hóa-phái hay là kẻ cố-chấp, dầu họ công-nhận đi nữa, vẫn còn phân-vân lắm. Cho nên, rất cần có những thực-sự dùng làm lý-cớ để khẳng-định cho thuyết biến-hóa không còn chỗ nào chỉ-trích được nữa. Song, từ đầu đến đây, lý-cớ ấy chưa có, ta nên khảo-học ở đoạn sau.

II. TIẾN-HÓA VỚI CĂN-NGUYÊN SỰ SỐNG

Các lý-thuyết tiến-hóa ngày nay đều công nhận những vật sống-động từ vật sơ-khởi cho đến loài người hoàn-bị, đều khởi từ sự sống động đơn-giản lần lần đến phiền-phức. Đó là một công-lệ dĩ-nhiên. Có phải lại công-nhận cái ức-thuyết «tha-sản», nghĩa là sự sống động do từ một vật vô-sanh mà

ra một cách tự-nhiên. Sau khi giáo-nghiệm chắc-chắn khoa-học không thấy có như ức-thuyết ấy, và cũng không thể làm chứng một công-cuộc như thế được.

Người ta có thể nói rằng khoa-học đã bày-tỏ chí-lý, hễ là sự sống phải do sự sống mà ra: còn nói đến nguyên-do của sự sống ấy, chính ông Huxley phải thú-nhận là bất-khả tư-nghị, «mình không hiểu biết chi cả». Đat-nhĩ-Văn cho rằng căn nguyên sự sống là một câu đố khó giải, rồi cũng phải công-nhận như thực-sự đã bày-tỏ từ mấy ngàn năm trước, là «ban đầu Đức Chúa Trời hà hơi vào các hình-thức tối sơ, hay là vào một hình-thức nào». Đã đành vậy. Song ta nên lưu ý một điều, là Đấng Tạo-hóa ban sự sống chỉ một lần đầu là đủ cả, bao lần sau Ngài không cần phải làm như thế nữa. Dầu ta khảo-học các nguồn sống động nào khác, chắc cũng sẽ chỉ thấy kết quả như thế mà thôi.

(còn tiếp) — *Trần-văn-Dông dịch.*

PHỤ-NỮ DIỄN-ĐÀN

(Tiếp theo trang 29)

Ái ứng đỏ, hồ-thẹn vì ý nghĩ nông-cạn của mình về bần-phận đối với Chúa, chỉ nói thêm mấy lời:

—Chị Tâm nói đúng lắm, chúng ta có bần-phận đối với gia-đình và cả đối với Chúa và linh-hồn người ta nữa.

Như vậy bần-phận chúng ta nặng-nề và quan-hệ hơn phải mạnh nhiều. Cả ba cùng cười vì câu nói vui đùa của Ái. Tuy Ái không nói nhiều, nhưng trên nét mặt Ái đã có một biến-động lớn về quan-niệm bần-phận người phụ-nữ trong Chúa.

Ngoài trời mưa đã ngớt, một vài ngôi sao hiện ra trong bức màn đêm đen tối của trời hè, những tia hi-vọng đặc-thắng, chói-lọi như của ba tấm lòng trẻ vừa dâng lên Cha vinh-hiễn.

— *Thanh-Đạo 21-6-51.*

(1) Tứ đại nguyên-tổ là: đất, nước, gió và lửa; bốn nguyên-tổ hiệp lại nên hình-khu loài người.

MÃY VẦN THƠ

VỀ ĐÂY....

Về đây.... Nắng dịu hồng tươi,
 Trùng dương sóng loạn chừ nguôi nộ-cuồng.
 Về đây.... Gió nhỏ, thương thương
 Mây sâu khuất nẻo cuối phương trời buồn
 Về đây.... Ừ có gì hơn,
 Thuyền ơi ! neo lại bên nguồn dịu-êm !
 Lắng tâm-linh căn ưu-phiền,
 Nghe tan u-uất nỗi-niềm cô-liêu.
 Tai im hứng nhạc yêu-kiều,
 Hương vườn lòng thoảng theo chiều gió đưa.
 Mấy mươi năm, tội ừ thừa,
 Về đây.... Trút sạch bên bờ u-minh.
 Đường xa, thôi mộng viễn-trình,
 Mê-tân là cõi muôn nghìn khổ-đau.
 Tuổi xanh hạn lớn bạc đầu,
 Đất hồn khô-hạn ngả màu thê-lương.
 Tiếc thương gì nữa tiếc thương ?
 Những mùa hoang-dại đầm sương gió nhiều,
 Những mùa thu tái, tiêu-diêu,
 Những hoang-hôn rụng, hắt hiu ngọn vàng.
 Về đây ... Gạt lệ đôi hàng,
 Để hồn đầm-thấm trong ngàn thiên-on.
 Chứa từ-bi đợi mỗi-mòn,
 Tay yêu vẫn mở, không sờn dấu đinh.
 Về mau.... Xếp cánh điều-linh,
 Thế-đồ ngoắt-ngóe, gập-ghình, tối-đen.
 Hạn-cừu chinh-chiến còn lên,
 Là còn lửa đỏ cháy miền trần ai.
 Về thôi.... Xây dựng ngày mai
 Hát tung men rượu, hát bài thiên-ca.
 Sống vui, ta sống đậm-dà,
 Cõi thiêng là bến thuyền ta ghé về !

TÒA GIẢNG TIN - LÀNH

SỰ CỨU-RỒI LỚN

Mục-sư Đoàn-văn-Miêng

« Vì nếu lời thiên-sứ rao-truyền đã vững chắc và sự trái phép nghịch mạng đã được báo ứng xứng-dáng rồi, mà nếu ta còn trễ-nải sự cứu-rỗi lớn dường ấy, thì làm sao tránh cho khỏi được »

(Hê-bơ-rơ 2: 2, 3).

THẾ-GIỚI cổ-kim có biết bao việc lớn và khó mà chúng ta đã từng nghe-thấy. Nhứt là thế-kỷ này, trong các ngành khoa-học, người ta thi nhau về những kỳ-công vĩ-đại cả phẩm lẫn lượng. Tuy nhiên các việc ấy có lợi cũng có hại, như những khí-giới chiến-tranh chẳng hạn, song ta phải nhận rằng đó là những việc lớn và khó.

Dẫu vậy, nếu nhơn-loại cứ kế-tiếp nhau sống thêm trên thế-giới này sáu ngàn năm nữa thì các công-việc vĩ-đại của họ sẽ làm cũng không thể sánh với sự cứu-rỗi lớn mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ. Bởi những lẽ kể ra sau này :

I. VÌ LÀ MẠNG SỐNG CỦA CON ĐỨC CHÚA TRỜI

Đứng trước vũ-trụ bao-la man-mác gồm có lắm vật rất to, lắm đều rất nhỏ, lắm vật thấy được, lại lắm đều không thấy được ; thật mắt trông không thấu, trí xét không cùng, khiến ta phải khiêm-cung đồng-thình với vua Đa-vít xưa kia mà la lên rằng : « Công-việc Chúa thật lạ-lùng ! »

Thế mà, vũ-trụ ấy chỉ được dựng-nên bởi lời hằng sống và quyền-năng của Đức Chúa Trời y như Kinh-Thánh chép rằng : « Các tầng trời được làm nên bởi lời Đức Giê-hô-va, cả cơ-binh trời bởi hơi-thở của miệng Ngài mà có. Buổi xưa bởi lời Đức Chúa Trời

mà có các tầng trời và trái đất » (Thi-thiên 33 : 6. II Phi-e-rơ 3 : 5).

Hơn nữa, Đức Chúa Trời cũng chỉ dùng lời Ngài để nâng-dỡ và bảo-tồn muôn-vật cho đến hôm nay.

Nhưng, ta phải hết lòng thành-kính mà nói rằng Đức Chúa Trời chẳng có thể dùng lời quyền-phép Ngài mà làm nên sự cứu-rỗi nhơn-loại. Vẫn biết chúng ta đều nhờ lời ấy để được tái-sanh, song nó phải lập trên nền-tảng duy-nhứt là sự chết đền tội của Chúa Jêsus.

Muốn ban sự cứu-rỗi cho nhơn-loại, Con độc-sanh của Đức Chúa Trời phải đến tận thế-gian, mặc lấy hình người, ăn ở thánh-sạch, cuối cùng dâng mình trên thập-tự-giá, gánh lấy tội-khiên để phu-phủ sự công-bình của luật-pháp. « Vì con-cái có phần về huyết và thịt, nên chính Đức Chúa Jêsus cũng có phần vào đó, hầu cho Ngài bởi sự chết mình mà phá diệt kẻ cầm-quyền sự chết là ma quỷ ».

Vậy, Đấng đã dựng nên cả vũ-trụ, bảo-tồn nó chỉ bằng lời phán của Ngài, mà chính Đấng ấy « chẳng coi sự bình-dẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm-giữ ; chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi tớ và trở nên giống như loài người ; Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng-phục cho đến chết, thậm-chí chết trên cây thập tự » mới có thể

cứu-rỗi nhơn-loại, thì sự cứu-rỗi ấy há không phải là lớn, và lớn hơn cả vũ-trụ sao?

Thật, sự cứu-rỗi ấy lớn vô-cùng, vì nó là giá-trị của mạng sống Con độc-sanh Đức Chúa Trời.

II. VÌ LÀ SỰ CỨU-RỐI ĐỜI ĐỜI

Tuy vũ trụ quá lớn lao, song nó còn có giới hạn và thời-gian; vì người ta có thể đo lường và tính-toán được, mặc dầu bất toàn.

Vàng và hột xoàn cân bằng cân. Than đá và sắt cân bằng tấn. Ruộng vườn bán bằng sào mẫu, đất châu-thành bằng thước vuông. Cây gỗ đo bằng thước khối. Sữa và dầu lường bằng lít. Có một bề sâu cho các biển, bề cao cho các núi và bề rộng cho đồng-bằng. Điện khí tính bằng ki-lô-oát (kilowatt). Tốc lực đo bằng thước. Sự cách xa của trái đất với các ngôi sao đo bằng hàng năm ánh sáng (années-lumières). Có những ngôi sao cách xa chúng ta hàng ngàn năm ánh-sáng. Các nhà địa chất cũng đoán được rằng trái đất đã có từ vài trăm vạn năm.

Dẫu thời-gian và không-gian vượt quá sức tưởng tượng của loài người thì vẫn còn ở trong phạm-vi hữu hạn. Bởi Kinh-Thánh chép rằng: «Thuở xưa Chúa lập nền trái đất, các tầng trời là công việc của tay Chúa. Trời đất sẽ bị hư hoại,... cũ mòn hết như áo-xống; Chúa sẽ đổi trời đất như cái áo và nó bị biến thay». Chúa đã chỉ định một ngày «các tầng trời sẽ có tiếng vang-rầm mà qua đi, các thể-chất bị đốt mà tiêu-tán, đất cùng mọi công-trình trên nó đều sẽ bị đốt cháy cả».

Nhưng, luận đến sự cứu-rỗi thì Kinh-Thánh chỉ dùng danh từ đời đời, là danh từ được dùng khi nói về chính mình Đức Chúa Trời. Sự cứu-rỗi là theo ý-định đời đời của Đức Chúa Trời, được hứa từ muôn đời về trước.

Chúa Jêsus, sau khi đã dâng mình làm thầy tế-lễ chuộc-tội muôn dân

«thì trở nên sự cứu-rỗi đời đời cho kẻ vâng lời Ngài». Nền, một khi tội-nhơn đã bởi đức-tin nhận ơn cứu-rỗi ấy thì được hưởng sự sống đời đời, các phước-hạnh đời đời, và sẽ ở thiên-đàng đời đời. Thánh Phao lô quyết không ngã lòng. Vì sự hoạn nạn nhẹ và tạm của chúng ta sẽ sanh cho chúng ta sự vinh hiển cao trọng đời đời, vô-lượng vô-biên.

Gần 3.000 năm trước, tiên-tri Ê sai cảm bởi Thánh-Linh có viết như vậy: «Hãy ngược mắt lên các tầng trời, và cúi xem dưới đất; vì các tầng trời sẽ tan ra như khói, đất sẽ cũ như áo, dân-cư trên đất sẽ chết như ruồi; Nhưng sự cứu-rỗi của ta còn đời đời; và sự công-bình của ta chẳng hề bị bỏ» (Ê-sai 51: 6).

Lớn thay là sự cứu-rỗi của Đức Chúa Trời!

III. — VÌ LÀ SỰ CỨU-RỐI TOÀN-VỆN

Trong quan-diêm của Đức Chúa Trời thì vấn-đề tối-trọng cần phải giải quyết gấp-rúc là tội lỗi, vì nó đã gây thảm-hoạ khắp thế-gian trải qua các đời, và sẽ đưa nhơn-loại đến một kết quả vô-cùng kinh-khiếp là linh-thể bị trầm-luân mãi mãi trong hồ lửa vục sâu.

Tội-lỗi không do hoàn-cảnh bên ngoài tạo ra, mà chính là gốc-rễ tự lòng người. Kinh-Thánh chép: «Đức Giê-hô-va thấy sự gian-ác của loài người trên mặt đất rất nhiều, và các ý-tưởng của lòng họ chỉ là xấu luôn. Lòng người ta là dối-trá hơn mọi vật và rất là xấu xa». Lại khi người thâu thuế lên đền thờ xưng tội thì dấm ngực mình. Anh tự chứng rằng tội-lỗi vẫn ở trong lòng anh vậy.

Luật pháp thánh của Đức Chúa Trời đã định: «Linh-hồn nào phạm-tội thì sẽ chết». Thế mà, «mọi người đều đã phạm tội». Vậy, cả nhơn-loại đều đã bị lên án tử hình. Nền chỉ có sự chết mới đền tội được.

Đang khi loài người tuyệt-vọng thì Đức Chúa Trời có dự-bị một phương-pháp cứu-rỗi toàn-vẹn trong sanh-mạng của Con Ngài. Nền, huyết vò giá của Chúa Jêsus đã đổ ra trên cây thập-tự vẫn có quyền tha tội cho mọi người ở khắp mọi nơi, suốt mọi đời.

Kể tin Chúa Jêsus không những được cứu khỏi địa-vị tội lỗi và sự kết-quả kinh-khiếp của nó; mà còn được cứu khỏi quyền-lực của tội-lỗi vẫn bắt phục mọi người làm nô-lệ cho nó nữa. Thánh Phao-lô quyết rằng: «Tội lỗi không cai-trị (hay không còn quyền gì) trên anh em đâu, bởi anh em không thuộc dưới luật pháp mà thuộc dưới ân-diễn» (Rô-ma 6: 14).

Nhờ sự tái-sanh, chúng ta được dự phần bôn-tánh Đức Chúa Trời. Ngài lại ban lòng mới cho chúng ta, và đặt Thần mới trong chúng ta, khiến chúng ta noi theo luật-lệ Ngài và giữ-gìn mạng-linh Ngài. Chúa vinh-hiễn còn ngự vào lòng ta như ngự vào một cung-diện nguy-nga, để làm cho chúng ta nên thánh sạch không chỗ trách được trước mặt Ngài.

Đức Chúa Trời nhưn công-lao cứu-chuộc của Chúa Jêsus mà xóa sạch gian-ác chúng ta, đến nỗi kể chúng ta như chưa hề phạm tội. Song đó chỉ là phương diện tiêu cực. Còn phương-diện tích cực, Đức Chúa Trời lại tiếp-nhận chúng ta làm con cái Ngài, lấy sự công bình trọn-vẹn của Chúa Jêsus mà kể cho chúng ta và xem chúng ta rất quý-trọng như một nhân vật tối hệ trong nước Ngài. Lễ thật ấy được vẽ ra bằng truyện tích con trai hoang-dàng: Sau khi đã hối cải trở về nhà cha thì không những được cha tha cho các tội dĩ vãng mà còn được cha tiếp-nhận, mặc áo tốt nhứt cho, đeo nhẫn vào tay, mang giày vào chon, bắt bò con mập làm thịt ăn mừng...

Lại khi Chúa Jêsus tái-lâm, Ngài sẽ khiến những kẻ chết trong Ngài sống lại, hiệp với chúng ta là kẻ còn đương

sống, cả hai sẽ biến-hóa, từ thân thể hèn-mạt của chúng ta ra giống như thân-thể vinh hiễn Ngài, đồng được cất lên trời mà ở với Chúa luôn luôn. Jêsus-Christ là Đấng Cứu-thế độc-nhứt, nên Ngài có thể cứu toàn vẹn: cả tâm-thần, linh-hồn và thân-thể, cả thời quá-khứ, hiện-tại và hậu-lai của những người nhờ Ngài mà đến cùng Đức Chúa Trời.

Ôi, ngòi viết quá thô-sơ của tôi chưa vẽ ra được muôn một về các phước-hạnh vô biên của một tội-nhơn bởi đức-tin mà nhận ơn cứu-rỗi lớn của Đức Chúa Trời! Cao-quí thay là lòng yêu-thương của Ngài!

Kết - luận. — Lời cảnh cáo những kẻ trễ-nải tiếp-nhận sự cứu-rỗi lớn. Câu gốc nêu trên kia nói rằng: «Nếu ta còn trễ-nải sự cứu-rỗi lớn đường ấy thì làm sao tránh cho khỏi được?» Lắm người bị hư mất đời đời không phải vì từ chối ơn cứu-rỗi mà vì trễ-nải.

Khi chiếc tàu «Londres» định tới Melbourne thì rủi bị chìm tại vịnh Gascogne. Trong số mấy người hành-khách còn sống-sót có thuật lại như vậy: Lúc chiếc tàu lớn sắp chìm sâu vào lòng nước, các thủy-thủ có bỏ xuống biển một chiếc ca-nô. Đó là phương cứu tử duy-nhứt. Nền ai nấy vô-luận nam phụ lão ấu, thượng trung hạ đẳng đều đổ qua chiếc ca-nô để thoát nạn. Trừ ra một bà có vẻ sang-trọng và kiêu-hãnh từ chối vì chiếc ca-nô quá nhỏ hẹp. Chẳng mấy chốc, chiếc thuyền cứu mạng đã đi xa. Bà thấy không còn phương-pháp nào khác bèn kêu lớn lên rằng: «25.000 quan nếu đem tôi vào bờ!» Than ôi, trễ quá! Mấy triệu cũng không được.

Vậy, dám khuyên quý đọc-giã tin-nhận ơn cứu-rỗi lớn của Đức Chúa Trời ngay bây giờ! Đừng đợi đến ngày mai sợ e trễ quá! Vì, «hiện nay là thì thuận tiện, hiện nay là thì cứu-rỗi!» (II Cô-rinh-tô 6: 2b).

TRÊN ĐƯỜNG THUỘC LINH

PHỤC-HƯNG DỄ HAY KHÓ

« Nhưng, nếu chúng ta đi trong sự sáng cũng như chính mình Ngài ở trong sự sáng, thì chúng ta giao-thông cùng nhau, và huyết của Đức Chúa Jêsus, Con Ngài làm sạch mọi tội chúng ta » (I Giăng 1: 7)

MỘT ông nguyên giáo-sĩ ở Phi-Châu, viết rằng :

« Tôi vừa mới trở về nước sau khi đi thăm một khu truyền-giáo ở trung-trương Phi-Châu, tại đó ngọn lửa phục-hưng đã bùng cháy và lan rộng suốt mười lăm năm nay. Tại đây, tôi đã học biết bí-quyết chẳng những của cuộc phục-hưng, song cũng của cuộc phục-hưng không dứt. Không có gì là mới lạ. Không có gì lại giản-dị hơn. Không có một người đặc-biệt nào cả, nhưng chỉ có Đức Chúa Jêsus ở chính giữa. Không có « nguyên-tắc » thâm-thúy, nhưng chỉ có sự đồng đi với Ngài. Ngay đến danh-từ « Phục-hưng » cũng không đem dùng, e rằng nó khiến người ta chăm-chú đến một « lễ đạo », chứ không chăm-chú đến Đấng Christ. Người ta chỉ nói đến tội-lỗi, sự ăn-năn, huyết báu Đấng Christ, sự làm sạch, sự vui-mừng.

« Nhưng đây tôi thấy những đoàn-thể được phục-hưng sống thông cảm với nhau, — một *hội-chúng sống*, chứ không phải chỉ là những cá-nhơn sống. Chính là hai cách đi trong sự sáng : Đi với Đức Chúa Trời và đi với nhau. Trong các cuộc nhóm-họp để thông-cộng với nhau (đây tôi không nói đến buổi giảng có tánh-cách chánh-thức hơn trong ngày Chúa-nhật, dường như ai nấy đều gom góp một phần. Không phải là họ nói khéo-léo, chải chuốt, hoặc sửa soạn từ trước ; nhưng họ nói về sự từng-trải của mình, nóng sốt từ

trong lòng phát ra, và thâu vào tận trái tim những kẻ nghe.

« Phần nhiều lời làm chứng rất quý-giá ; chính vì đó mà giữa vòng chúng tôi vang lên những bài hát ngợi-khen Chúa và cuồn-cuộn những dòng nước vui mừng. Họ nói về những cách Chúa đối-xử với lòng mình trong ngày đó, hoặc trong tuần-lễ đó, hay là trong chính lúc đó. Một người nói rằng mình đã đến nhóm họp với một tấm lòng nguội-lạnh, nhưng đã ăn-năn tội-lỗi ấy và đặt nó dưới huyết báu của Chúa. Điệp khúc ngợi-khen Chúa vang lên. Một người khác nói rằng trong tuần-lễ đó, lòng mình đã sanh ra ý mong-trước tấn-tới trong đời, nhưng anh ta đã ăn-năn tội-lỗi ấy và tẩy sạch nó trong huyết của Chúa. Một người nữa nói rằng khi giáo-sĩ muốn chọn một anh em khác, thì mình đã sanh lòng ghen-ghét, nhưng tội-lỗi ấy đã tiêu-tan trong huyết của Chúa. Trong lòng kẻ khác lại có những ý-tưởng ò-uế ; còn kẻ khác thì lại có sự cứng-cỏi đối với vợ hoặc chồng. Mỗi khi một người làm chứng xong, thì cả hội chúng cất tiếng hát ngợi-khen Chúa. Các giáo-sĩ cũng như các tín-đồ Phi-châu, đều nói lời làm chứng như vậy cả.

« Đây chúng tôi không nói đến những sa ngã gớm ghiếc hơn của xác-thịt, mặc dầu lẽ tự-nhiên, chúng tôi biết rằng đó, đây, quỷ Sa tan dùng những cách hung bạo để xen vào hết các đoàn thể con-cái Đức Chúa Trời.

Những đám người này rất dễ cảm-xúc sự sáng của Đức Chúa Trời, đến nỗi «ghét cả đến cái áo bị xác thịt làm ô uế» (Giu-đe 23). Hễ có hột giống tội-lỗi nào gieo vào lòng họ đã được tẩy sạch, thì họ nhận-biết ngay, ăn-năn, xưng ra, được Chúa làm sạch, rồi chia-xẻ sự từng trải ấy với anh em.

«Chúng tôi đã biết nhiều anh em tin-đồ Phi châu giấu tội tham-lam và dục vọng trần-gian trong lòng mình cho đến khi nó thành-linh kết-quả gian-ác và lời cuốn họ vào đời này. Trái lại, giữa vòng tín-đồ ở đây, những ý đầu-tiên ham-muốn thế gian đã bị phơi tỏ, bị đoán-xét và được tẩy sạch. Đối với tình-dục góm-ghiếc cũng như vậy. Hội-thánh Phi châu đã bị tàn-phá biết bao vì nhiều tín-đồ thành-linh sa-ngã vào tội ngoại-tình, dâm-dục và đa thê. Nhưng thật ra chẳng có sự sa ngã thành-linh như vậy; nó là kết-quả của một sự nẩy-nở ô-uế kín-giấu trong con mắt, trí óc và tấm lòng. Giữa vòng những người đơn-sơ này, những hột giống đầu-tiên mắt không thấy được đó đã bị nhổ bật lên ở Thập-tự-giá bởi sự xưng tội ở bên trong và lời làm chứng ở bên ngoài.

«Có ai trong chúng ta từng-biết một sự nên thánh mà hằng ngày không cần phải rửa chơn, mặc dầu tất cả người đã được tẩy từ lâu rồi, chẳng? Không, tôi thấy trong tôi có sự kiêu-ngạo kín-giấu không chịu «tan-vỡ», không chịu làm chứng với anh em tôi rằng mình có lòng khắc-nghịet đối với một người khác. Tôi thấy tội khắc-nghịet và ghen-ghét là góm-ghiếc quá đến nỗi nó làm cho lòng tôi tan-vỡ cũng như nó đã làm cho lòng Chúa tôi tan-vỡ trên núi Gò-gô-tha. Trên núi ấy, Ngài đã bị phơi

ra trước mặt mọi người vì có tội, nhưng tôi lại không muốn phơi tội-lỗi trong lòng mình đó trước mặt mọi người. Cũng như Sau-lơ, tôi đã nói trong lòng rằng: «Tôi có tội; song xin hãy tôn-trọng tôi trước mặt các trưởng-lão của dân-sự tôi» (I Sa 15: 30).

«Hai ngày sau, tôi thật đã «tan-vỡ», và lẽ tự-nhiên, khi tôi đem tội-lỗi ấy ra ánh sáng thì huyết của Chúa tẩy sạch nó tron-trọi. Tôi cũng đã học bài rất cần-yếu, ấy là hằng ngày phải treo tội kiêu-ngạo của tôi ở trên cây Thập-tự.

«Tôi cũng thấy hơi rõ-ràng hơn tại sao Kinh-Thánh lại đặc-biệt chú-trọng đến sự xưng tội-lỗi trước mặt người ta. Hành-động ấy «phơi nộ» chúng ta. Nó «đóng ấn» vào thái-độ thật trong lòng chúng ta. Lòng ta quyết đến nỗi ta có thể tự lừa-gạt mình mà tưởng rằng mình kính-mến Đức Chúa Trời, hoặc tin-cậy Ngài, hoặc đau-đớn vì tội-lỗi của mình, nhưng thật ra đó chỉ là một sự tưởng-tượng làm cho mình dễ chịu. Chúng ta chẳng phải hi-sinh bao nhiêu để có một thái-độ khiêm-cung đối với Đức Chúa Trời mà ta biết là Đấng đầy lòng yêu-mến, thương-xót và nhịn-nhục. Nhưng anh em phải đem đức-tin, hoặc sự yêu-thương, hoặc lòng tan-vỡ đó xuống tới mặt đất này. Hãy tuyên-bố trước hội-chúng đức-tin của mình về điều chi Đức Chúa Trời chắc-chắn sắp làm hoặc đã làm, và chớ dùng những chữ «nếu», chữ «nhưng». Hãy tỏ lòng yêu-thương đối với anh em trong Chúa cũng như đối với cả mọi người. Hãy tỏ lòng tan-vỡ và ăn-năn bằng cách nói cho anh em biết Chúa đã đối-xử với mình thế nào. Cách nói như vậy sẽ làm cho lòng tan-

**HÃY TRUNG-TÍN CHO ĐẾN CHẾT, RỒI TA SẼ BAN
CHO NGƯỜI MŨ TRIỀU - THIÊN CỦA SỰ SỐNG.**

vỡ và an-nan hóa ra thiết thực, lại cũng «đóng ấn» điều đó vào chính trái tim chúng ta.

«Nhưng tại sao tôi phải nói cho anh em trong Chúa biết một điều gì đã riêng xảy đến cho lòng tôi, hoặc gia-đình tôi, hoặc chỉ quan-hệ đến thái-độ của tôi đối với một người nào khác chứ không phải với cả mọi người? Ấy vì tôi không còn phải là một cá-nhơn cô-độc nữa. Tôi là một chi-thể của một thân-thể và phần tôi phải gom-góp cho thân-thể ấy chính là tỏ cho những chi-thể khác biết cách Chúa đối-xử với tôi ở ngay chỗ tôi đang sống. Tôi được phục-hưng, tôi an-nan tội và được tẩy-sạch, tôi lại tìm được nguồn vui-mừng, mọi sự đó tôi phải đem chia-xẻ cho tất cả thân-thể».

Xin Linh Giê hô và muôn thuở, đến ngự tâm đây,

Xin Linh Giê-hô-va hằng sống, mau đến tâm này.

Tan tôi! Xoay tôi! Nung tôi! Trau tôi!

Xin Linh Giê-hô-va mau đến, đây-đây tâm này.

(Thánh Ca số 144)

N. P. G.

LẠY CHA CHÚNG CON Ở TRÊN TRỜI

MỘT tối thứ năm nọ, nhiều tín-đồ nhóm-hợp cầu-nguyện đặc-biệt tại một phòng riêng. Hết người này đến người khác, thay phiên nhau cầu nguyện. Có một bà, có lẽ vì mỗi-mẻ và gương không nổi nên lim-dim ngáy gật. Chợt một ông đứng lên. Ông này có thói quen mở đầu bằng câu: «Lạy Cha chúng con ở trên trời...» trong bất-cứ bài cầu-nguyện nào. Vừa khi nghe: «Lạy Cha chúng con ở trên trời», bà kia giật mình đánh thót tưởng đã đến bài cầu nguyện chung nên vội đứng dậy nói tiếp: «danh Cha được thánh, nước Cha được đến» mọi người như bị điện giật, ngóc đầu lên dòm.

Nhơn chuyện trên, tôi cũng xin thú thật rằng nhiều lần nhóm cầu-nguyện ban đêm, tôi đã ngủ, định chừng đến bài cầu-nguyện chung thì mở miệng cầu nguyện theo, tỏ rằng mình vờ thức. Thật tôi xấu hổ quá chừng!

(Thuật theo lời của hai bạn Thanh-niên). — Bất-Tiểu.

TIN CẦN BIẾT

Hội phát-thanh chuyên truyền Tin-Lành tại Viễn-Đông ở Ma-ni (Phi-luật-tân) đã bắt đầu phát-thanh bằng tiếng Việt-Nam các bài giảng Tin-Lành và các bài Thánh-Ca của Hội-Thánh Tin-Lành Việt-Nam trên ba đài: 1. — Đài DZH6, trên làn sóng điện 49 thước; 2. — Đài DZH7, trên làn sóng điện 31 thước; 3. — Đài DZH8, trên làn sóng điện 19 thước. Đầu vào mỗi buổi tối từ 7 giờ rưỡi đến 8 giờ, trừ tối Chúa-nhật. Tối thứ tư, đọc Kinh-Thánh, suy-gẫm và cầu-nguyện; tối thứ bảy giảng cho tín-đồ. Xin các bạn có máy thu-thanh hoặc ở gần anh em có máy thu-thanh đón nghe vào những giờ ấy. Các bạn sẽ hiểu rõ Tin-Lành và sẽ được phước.